

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----



ISO 9001:2008

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Hoàng Thị Yến Hải**  
**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP  
TƯ NHÂN DƯƠNG HOÀNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Hoàng Thị Yến Hải  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Hoàng Thị Yến Hải

Mã SV: 1312401053

Lớp: QT1702K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định  
kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.
- ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng.
- ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- ✓ Sử dụng số liệu năm 2015 hoặc 2016 phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

**Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng.**

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên: .....

Học hàm, học vị: .....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày    tháng    năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày    tháng    năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

**Hoàng Thị Yến Hải**

**ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2017*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

# PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

## 1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

-Sinh viên Hoàng Thị Yến Hải, lớp QT1702K trong quá trình làm khóa luận thực hiện tốt các quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian và nội dung yêu cầu của bài viết.

-Đồng thời, sinh viên Hải rất chăm chỉ, chịu khó nghiên cứu các nội dung về mặt lý thuyết cũng như thực tế các vấn đề liên quan đến đề tài của khóa luận. Ngoài ra sinh viên Hải còn thể hiện quá trình nghiên cứu nghiêm túc thể hiện ở nội dung bài viết có số liệu khá phong phú.

## 2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Chương 1: Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

-Chương 2: Mô tả khá chi tiết kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng. Số liệu được khảo sát năm 2016 khá phong phú và logic.

- Chương 3: Đưa ra được ưu nhược điểm trong công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Trên cơ sở đó đã đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng. Các kiến nghị được đánh giá có tính khả thi.

## 3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....  
.....

*Hải Phòng, ngày 20 tháng 8 năm 2017*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.</b> .....	3
1.1. Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	3
1.1.1. Khái quát về doanh thu .....	3
1.1.2. Nguyên tắc hạch toán doanh thu .....	3
1.1.3. Phân loại doanh thu .....	4
1.2. Lý luận chung về chi phí.....	11
1.2.1. Khái niệm về chi phí .....	11
1.2.2. Một số quy định khi hạch toán chi phí.....	12
1.2.3. Các loại chi phí.....	13
1.3. Lý luận chung về xác định kết quả kinh doanh.....	20
1.3.1. Khái niệm .....	20
1.3.2. Cách xác định kết quả kinh doanh: .....	20
1.3.3. Chứng từ sử dụng.....	20
1.3.4. Tài khoản sử dụng:.....	20
1.3.5. Phương pháp hạch toán .....	20
1.4. Các hình thức, sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .....	21
1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung .....	21
1.4.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái .....	23
1.4.3. Hình thức Chứng từ - ghi sổ .....	24
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính .....	24
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DƯƠNG HOÀNG</b> .....	25
2.1 Tổng quan về Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng. ....	25
2.1.1. Giới thiệu về Doanh nghiệp Tư nhân Dương Hoàng.....	25
2.1.2. Cơ cấu và chức năng bộ máy kế toán của Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng .....	25

2.1.3. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng .....	26
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng .....	30
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng.	30
2.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu. ....	34
2.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán.....	35
2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh. ....	42
2.2.5. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.....	47
2.2.7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	55
<b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DƯƠNG HOÀNG .....</b>	<b>64</b>
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng. ....	64
3.1.1. Kết quả đạt được: .....	64
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng..	66
3.2.1 Giải pháp 1: Tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán. ....	66
3.2.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại.....	70
3.2.3. Giải pháp 3: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán. ....	73
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>76</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>77</b>



## LỜI MỞ ĐẦU

Xăng dầu là tên chung dùng để chỉ các sản phẩm của dầu mỏ. Là một mặt hàng vô cùng quan trọng với mọi quốc gia trên toàn thế giới, có vai trò rất lớn đối với tất cả các lĩnh vực sản xuất, đời sống xã hội và an ninh quốc phòng. Dù hiện nay với trình độ phát triển của ngành khoa học kỹ thuật con người đã tìm ra nhiều nguồn năng lượng mới như năng lượng điện, năng lượng nước... Nhưng tất cả các loại năng lượng đó đều có phạm vi sử dụng nhất định, hiệu quả sử dụng chưa phát triển rộng. Vì vậy xăng dầu vẫn là loại năng lượng quan trọng mà các loại năng lượng khác không thể thay thế được, nó đóng vai trò trụ cột trong ngành năng lượng thế giới.

Xăng dầu là loại nhiên liệu chính tạo năng lượng cho tất cả các máy móc, dùng để duy trì hoạt động của động cơ, duy trì tuổi thọ cho các thiết bị máy móc, cung cấp cho tất cả các ngành kinh tế, ngành công nghiệp và đời sống sinh hoạt của nhân dân. Ở đâu có động cơ, có giao thông thì ở đó không thể thiếu xăng dầu. Nước ta đang trên chặng đường phát triển theo xu hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá nên việc sử dụng các loại máy móc, thiết bị hiện đại vào trong sản xuất kinh doanh để thay thế công cụ và phương tiện thủ công là rất cần thiết. Vì vậy xăng dầu càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế nước ta, là mạch máu giao thông và là tiền đề của sự công nghiệp hoá máy móc trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay. Ngày nay với chính sách mở cửa cho nên sự cạnh tranh, ganh đua giữa các doanh nghiệp là không thể thiếu trong nền kinh tế thị trường có nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Trước đây nước ta với nền kinh tế bao cấp, xăng dầu trở thành mặt hàng độc quyền của Nhà nước không có đối thủ cạnh tranh. Nhưng từ khi nước ta bước sang nền kinh tế thị trường thì xăng dầu không còn là mặt hàng độc quyền của Nhà nước nữa mà nó đã trở thành mặt hàng kinh doanh có sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp.

Do nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, lượng xăng dầu tiêu thụ ngày càng nhiều nên việc kinh doanh xăng dầu được coi là mét trong những ngành kinh tế mũi nhọn mà chủ yếu là khâu bán buôn. Ngoài ra chi phí xăng dầu chiếm một tỷ lệ lớn trong giá thành sản phẩm có nhiều ngành như vận tải, điện lực, công nghiệp... Và là mặt hàng có đặc điểm dễ bay hơi, rò rỉ gây hao hụt mất mát ảnh hưởng đến chất lượng và giảm tới mức thấp nhất, đạt hiệu quả sử dụng cao thì việc quản lý mặt hàng và trang thiết bị trong bán hàng có vai trò quan trọng, là

tiền đề cho sự phát triển chung của doanh nghiệp – cửa hàng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Thông qua việc thu nhận xử lý và cung cấp thông tin, kế toán là cơ sở để thanh tra, kiểm tra giám sát tình hình kinh tế tài chính của doanh nghiệp, kiểm tra việc chấp hành chính sách, chế độ kinh tế tài chính của Nhà nước. Từ đó chúng ta có thể thấy kế toán là một bộ phận không thể thiếu trong mỗi doanh nghiệp. Qua thời gian thực tập tại Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng em đặc biệt quan tâm đến quá trình tiêu thụ, xác định và phân phối kết quả hoạt động kinh doanh của công ty nên em chọn phần hành:” Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng” cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận của em gồm 3 phần:

PHẦN I: Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

PHẦN II: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng.

PHẦN III: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng.

Với mặc dù đã rất cố gắng tìm hiểu và nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của Ban Giám đốc, cán bộ và nhân viên phòng kế toán cùng sự chỉ bảo của cô giáo – ThS. Trần Thị Thanh Thảo, em đã nắm bắt được phần nào tình hình thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng. Tuy nhiên do trình độ lý luận và thời gian tiếp cận thực tế còn hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo, các bạn để bài viết được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

# **CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.**

## **1.1. Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp**

### **1.1.1. Khái quát về doanh thu**

- Khái niệm:

Doanh thu là tổng các giá trị kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

### **1.1.2. Nguyên tắc hạch toán doanh thu**

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không thuộc chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu).

- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

- Đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả tiền ngay và ghi nhận vào

doanh thu chưa thực hiện phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

- Đối với doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước, được Nhà nước trợ cấp, trợ giá theo quy định thì doanh thu trợ cấp, trợ giá là số tiền được Nhà nước chính thức thông báo hoặc thực tế trợ cấp, trợ giá.

- Đối với trường hợp cho thuê hoạt động tài sản, bất động sản đầu tư có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư ghi nhận của năm tài chính được xác định trên cơ sở lấy tổng số tiền nhận được chia cho số kỳ nhận trước tiền.

### **1.1.3. Phân loại doanh thu**

#### **1.1.3.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

##### **a) Khái niệm:**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và chi phí thu ngoài giá bán (nếu có)

Theo chuẩn mực kế toán số 14 doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hàng hóa cho người mua.

- Doanh nghiệp không nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

➤ Thời điểm ghi nhận doanh thu bán hàng theo các phương thức bán hàng:

+ Tiêu thụ theo phương thức trực tiếp: Theo phương thức này người bán giao hàng cho người mua tại kho, tại quầy hoặc tại phân xưởng sản xuất. Khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn thì hàng chính thức được tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

+ Tiêu thụ theo phương thức ký gửi đại lý: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi nhận được báo cáo bán hàng do đại lý gửi.

+ Tiêu thụ theo phương thức chuyển hàng: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi bên bán đã chuyển hàng tới địa điểm của bên mua và bên bán đã thu được tiền hàng hoặc đã được bên mua chấp nhận thanh toán.

+ Tiêu thụ theo phương thức trả chậm, trả góp: Theo tiêu thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm lãi trả chậm, trả góp.

b) Tài khoản sử dụng.

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bao gồm:

- Tài khoản 5111- Doanh thu bán hàng hóa
- Tài khoản 5112- Doanh thu bán các thành phẩm
- Tài khoản 5113- Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Tài khoản 5118- Doanh thu khác.

c) Chứng từ và sổ sách sử dụng

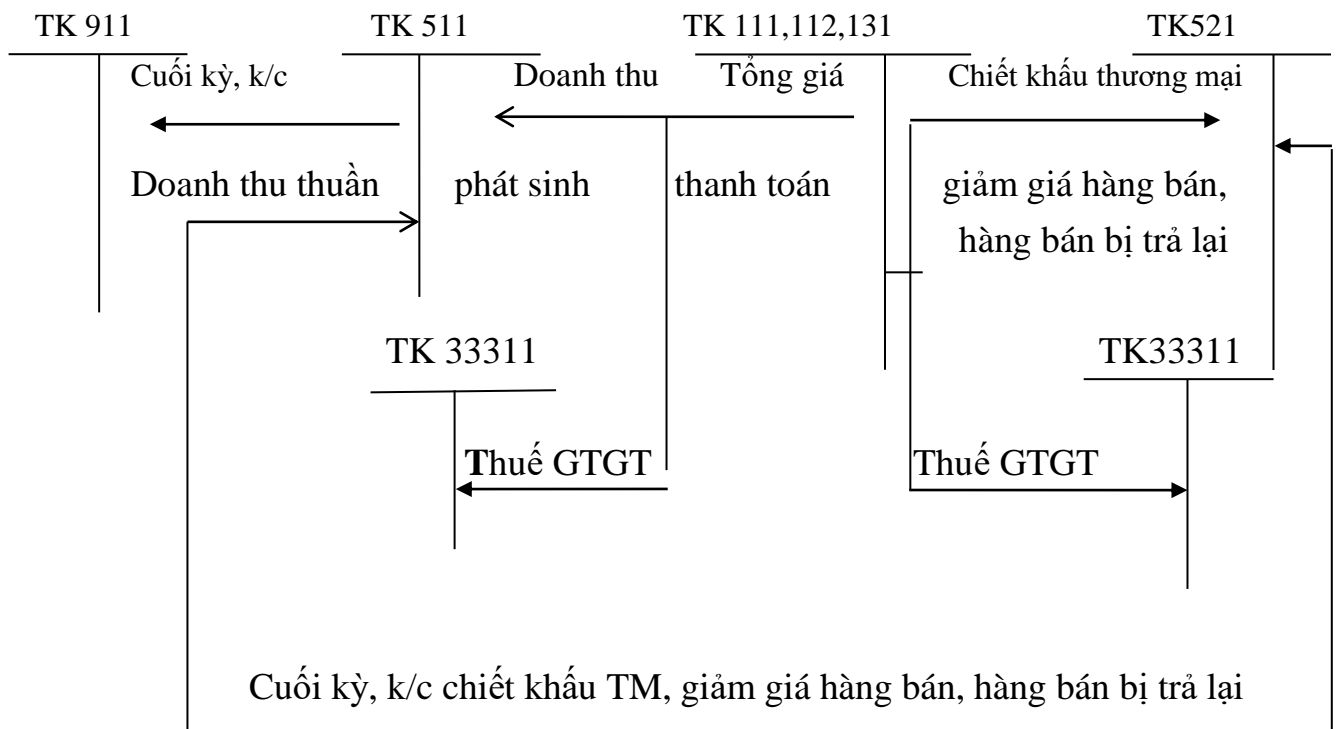
Tùy theo phương thức bán hàng, phương thức thanh toán, kế toán bán hàng sử dụng các chứng từ, sổ sách kế toán như sau:

- Hóa đơn bán hàng thông thường, Hóa đơn GTGT.
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, séc thanh toán, Ủy nhiệm thu, Giấy báo Có của ngân hàng).

Chứng từ liên quan khác: Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hàng trả lại, ...

Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu được khái quát qua sơ đồ 1.1



Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

### 1.1.3.2. Doanh thu hoạt động tài chính

#### a) Khái niệm:

Là những khoản doanh thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn mang lại, bao gồm: tiền lãi, cổ tức được hưởng, lợi nhuận chia từ hoạt động liên quan, liên kết, lãi chuyển nhượng vốn, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và các khoản khác.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

- + Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

Theo chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”, doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia ghi nhận trên cơ sở:

- + Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ
- + Tiền lãi bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng
- + Cổ tức và lợi nhuận được chia ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### b) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 515- Doanh thu hoạt động tài chính, dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

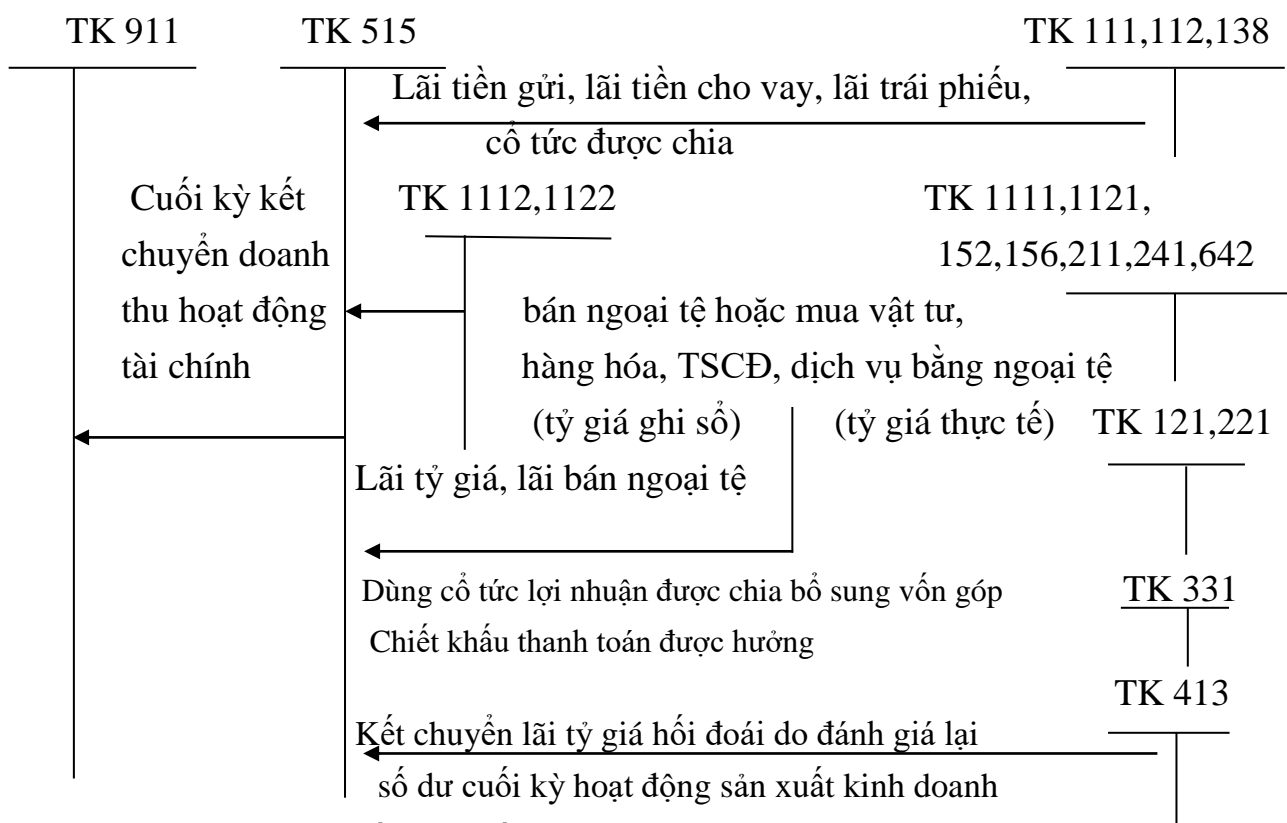
Doanh thu hoạt động tài chính gồm:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, ...
- Cổ tức, lợi nhuận được chia:
- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, liên doanh, đầu tư, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vốn khác;
- Lãi tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ;
- Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn;
- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

c) Chứng từ sử dụng:

- Giấy bảo lãnh, giấy báo có của Ngân hàng
- Bản sao kê của Ngân hàng
- Phiếu kế toán
- Phiếu thu và các chứng từ có liên quan khác

d) Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính



### 1.1.3.3. Các khoản giảm trừ doanh thu

#### a) Khái niệm:

- Các khoản giảm trừ doanh thu như: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, thuế GTGT phải nộp theo phương thức trực tiếp và thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt. Các khoản giảm trừ doanh thu là cơ sở để tính doanh thu thuần và kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán.

- Chiết khấu thương mại là khoản tiền đã giảm trừ cho người mua hàng do việc người mua hàng mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua, bán hàng.

- Hàng bán bị trả lại là số sản phẩm hàng hóa doanh nghiệp đã xác định tiêu thụ, đã ghi nhận doanh thu nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành như: hàng kém phẩm chất, sai quy cách, chủng loại.

- Giảm giá hàng bán là khoản tiền doanh nghiệp (bên bán) giảm trừ cho bên mua hàng trong trường hợp đặc biệt vì lý do hàng bán bị kém phẩm chất, không đúng quy cách, hoặc không đúng thời hạn... đã ghi trong hợp đồng.

Thuế GTGT phải nộp (Theo phương pháp trực tiếp): Thuế GTGT là một loại thuế gián thu, tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ. Đối với doanh nghiệp chưa tính thuế GTGT sẽ xác định bằng tỷ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu.

- Thuế TTĐB: là khoản thuế gián thu, thu ở một số sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Thuế xuất khẩu: là loại thuế gián thu đánh vào các mặt hàng được phép xuất khẩu.

#### b) Tài khoản sử dụng

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:

- Tài khoản 5211 - Chiết khấu thương mại.
- Tài khoản 5212 - Giá trị hàng bán bị trả lại.
- Tài khoản 5213 - Giảm giá hàng bán.

\* Một số quy định khi hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu

- Tài khoản này chỉ phản ánh khoản chiết khấu thương mại khi bán hàng được ghi trên hóa đơn hoặc các chứng từ khác liên quan đến bán hàng, chỉ phản ánh giá trị của số hàng bị trả lại đúng bằng số lượng hàng bị trả lại



nhân đơn giá bán ghi trên hóa đơn và chỉ phản ánh các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giảm giá ngoài hóa đơn. Không hạch toán vào tài khoản này số giảm giá đã được ghi trong hóa đơn và đã được trừ vào tổng giá trị hàng bán ghi trên hóa đơn.

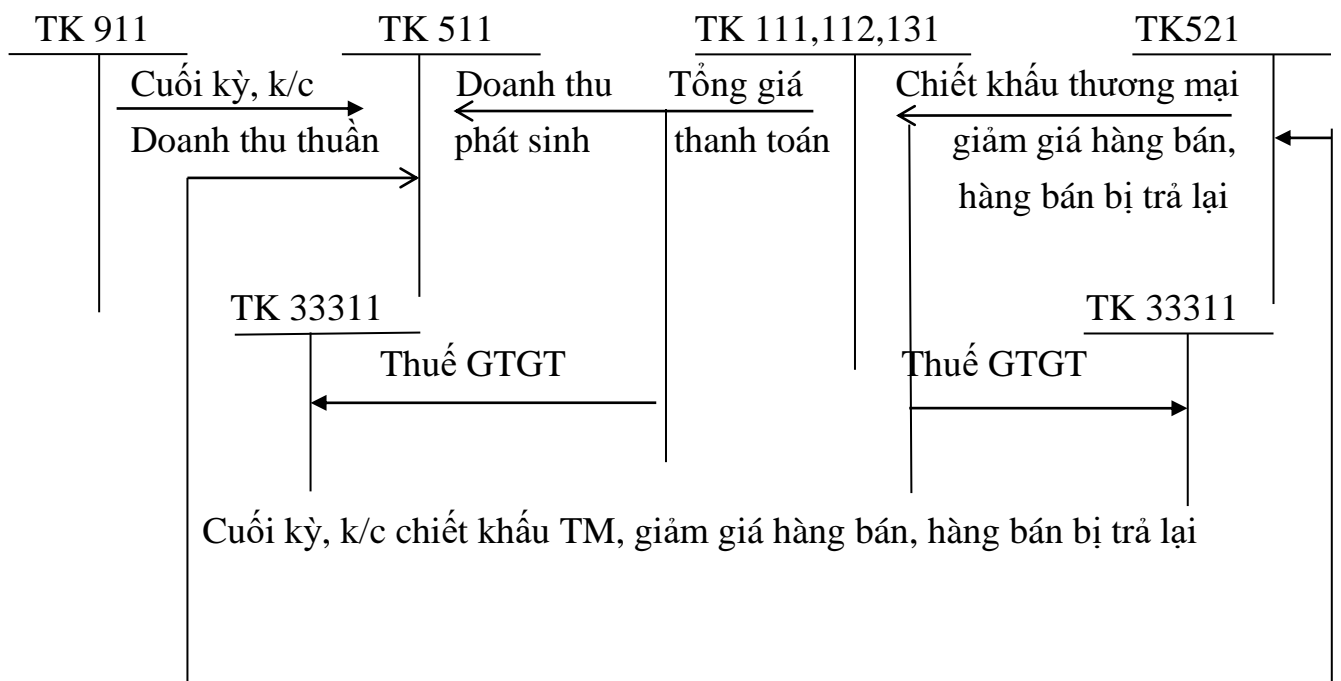
- Trong kỳ hạch toán, các khoản giảm trừ doanh thu thực tế phát sinh được phản ánh vào bên nợ tài khoản 521. Cuối kỳ, kết chuyển tổng số tiền giảm trừ doanh thu vào Tài khoản 511 để xác định doanh thu thuần thực tế trong kỳ.

c) Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn bán hàng thông thường, Hóa đơn GTGT.
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, séc thanh toán, Ủy nhiệm thu, Giấy báo Có của ngân hàng).

Chứng từ liên quan khác: Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hàng trả lại, ...

d) Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.3: Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.1.3.4. Thu nhập khác

a) Khái niệm:

Thu nhập khác là những khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu cho doanh nghiệp như các khoản nhận được khi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.

Theo chuẩn mực kế toán số 14, thu nhập khác là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động tạo ra doanh thu gồm:

- Thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định;
- Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
- Các khoản thu khác

b) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 711 - Thu nhập khác, dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Loại tài khoản này chỉ phản ánh các khoản thu nhập khác trong kỳ.

*Một số quy định khi hạch toán thu nhập khác*

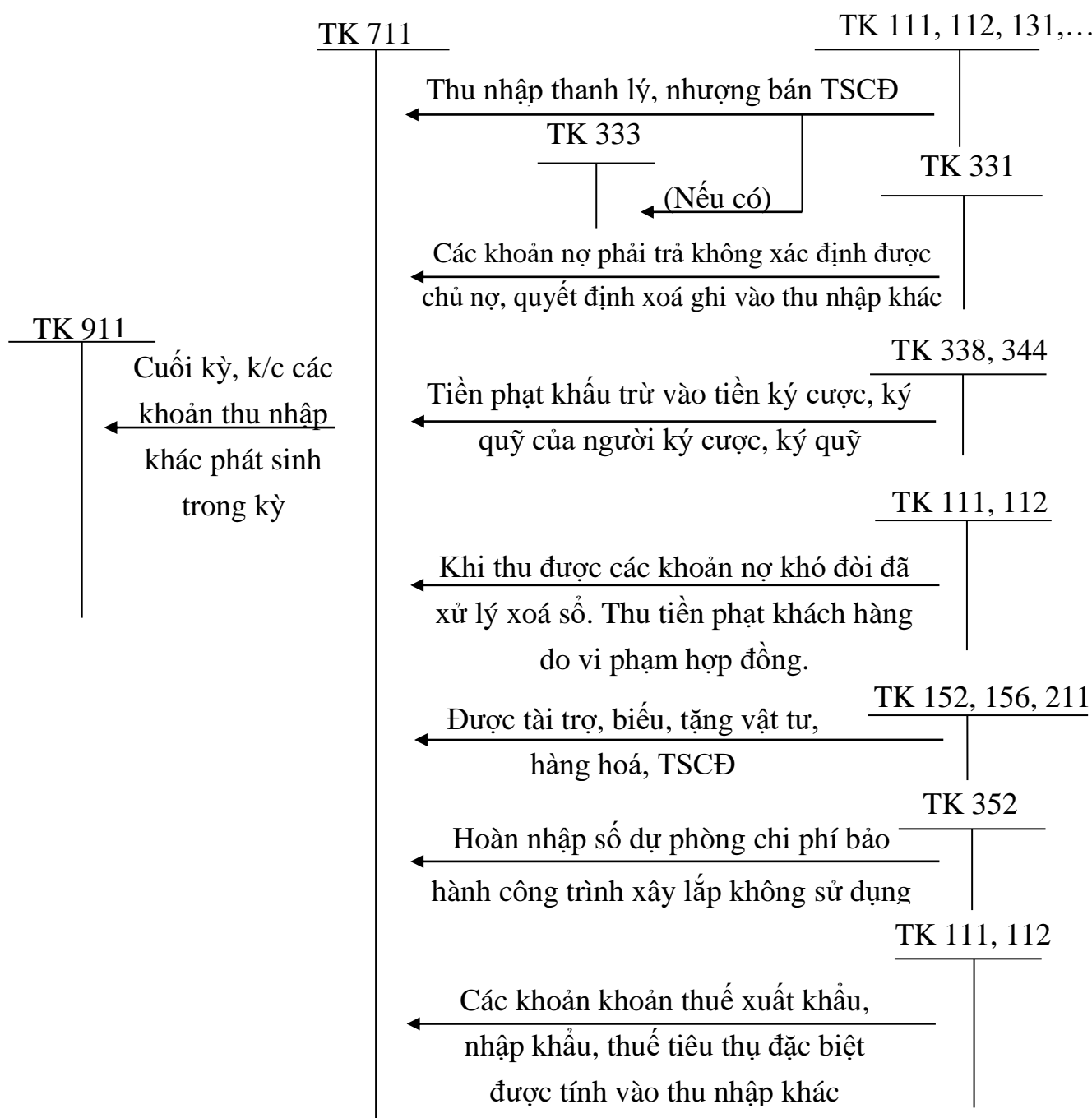
Nội dung của thu nhập khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Chênh lệch lại do đánh giá vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư tài chính dài hạn khác; Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản là thuê tài chính;
- Thu tiền được phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Thu nhập các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
- Một số khoản thuế được NSNN hoàn lại;
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có);
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

c) Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Giấy báo Có của ngân hàng
- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

d) Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.4: Kế toán thu nhập khác.

## 1.2. Lý luận chung về chi phí

### 1.2.1. Khái niệm về chi phí

Chi phí là số tiền phải trả để thực hiện các hoạt động kinh tế như sản xuất, giao dịch, ... nhằm mua được các hàng hóa, dịch vụ cần thiết cho quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Chi phí trong doanh nghiệp thương mại bao gồm:

+ Giá vốn bán hàng: Tài khoản 632.

- + Chi phí tài chính: Tài khoản 635.
  - + Chi phí quản lý kinh doanh: Tài khoản 642.
  - + Chi phí khác: Tài khoản 811.
  - + Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Tài khoản 821.
  - Giá vốn bán hàng là giá trị hàng xuất kho. Giá vốn phụ thuộc vào phương pháp tính giá trị xuất kho của doanh nghiệp.
  - Chi phí tài chính là các khoản chi phí phục vụ cho hoạt động tài chính của doanh nghiệp.
  - Chi phí quản lý kinh doanh là các khoản chi phí phục vụ cho bộ phận bán hàng và quản lý doanh nghiệp.
- Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm:
- + Chi phí bán hàng là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.
  - + Chi phí quản lý doanh nghiệp là những chi phí hành chính và chi phí quản lý chung của doanh nghiệp.
  - Chi phí khác là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.
  - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

### ***1.2.2. Một số quy định khi hạch toán chi phí***

Mỗi doanh nghiệp, chỉ có thể áp dụng một trong hai phương pháp hạch toán hàng tồn kho, hoặc phương pháp kê khai thường xuyên, hoặc phương pháp kiểm kê định kỳ và được áp dụng nhất quán ít nhất trong một niên độ kế toán.

Đối với doanh nghiệp áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ: Cuối kỳ kế toán phải tiến hành kiểm kê để xác định giá trị thành phẩm, hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ. Trên cơ sở kết quả kiểm kê xác định giá trị hàng tồn kho đầu kỳ, cuối kỳ và giá trị vật tư, hàng hóa mua vào trong kỳ để xác định trị giá vật tư, hàng xuất sử dụng trong quá trình sản xuất, kinh doanh và giá trị vốn của hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã xuất bán trong kỳ.

### 1.2.3. Các loại chi phí

#### 1.2.3.1. Chi phí giá vốn hàng bán

##### a) Khái niệm:

- Đối với doanh nghiệp sản xuất: Trị giá vốn của hàng xuất kho để bán hoặc thành phẩm hoàn thành không nhập kho đưa ra bán ngay chính là giá thành sản xuất thực tế của thành phẩm xuất kho hoặc giá thành sản xuất thực tế của thành phẩm hoàn thành. Giá vốn hàng bán thành phẩm xuất kho có thể xác định theo một trong các phương pháp sau: phương pháp bình quân gia quyền, phương pháp nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, phương pháp thực tế đích danh.

- Đối với doanh nghiệp thương mại: trị giá vốn của hàng hóa xuất kho để bán bao gồm trị giá mua thực tế của hàng xuất kho để bán và chi phí thu mua hàng phân bổ cho số hàng đã bán.

##### b) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán, phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ.

##### *Một số quy định khi hạch toán kế toán giá vốn hàng bán*

Chi hạch toán giá vốn hàng bán khi các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ.

Các khoản chi phí phát sinh như khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra; chi phí tự xây dựng, tự chế TSCĐ vượt quá định mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình hoàn thành thì được hạch toán trực tiếp vào giá vốn hàng bán.

- Theo chế độ kế toán hiện hành - Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa (Ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC, ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) và tùy theo đặc điểm kinh doanh, doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong bốn phương pháp sau để tính giá vốn cho hàng xuất bán, xuất dùng:

#### - Phương pháp bình quân gia quyền:

$$\text{Trị giá vốn hàng xuất kho} = \text{Lượng hàng xuất kho} \times \text{Giá vốn đơn vị bình quân gia quyền}$$

Giá vốn bình quân gia quyền được tính

+ Tính theo giá vốn đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ nghĩa là chỉ đến cuối kỳ kế toán tính giá đơn vị bình quân một lần theo công thức sau:

$$\begin{array}{r} \text{Trị giá vốn hàng} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{\begin{array}{r} \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Tổng trị giá hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{r} \text{Lượng hàng} \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Tổng lượng hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}}$$

+ Tính giá vốn đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập (bình quân gia quyền liên hoàn)

$$\begin{array}{r} \text{Giá vốn đơn vị bình quân gia} \\ \text{quyền sau lần nhập } i \end{array} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn sau lần nhập } i}{\text{Lượng hàng tồn sau lần nhập } i}$$

Theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn, kế toán chỉ được tính giá đơn vị bình quân sau lần nhập kê trước ngày xuất. Giữa các lần xuất trong tháng không có lần nhập xen kẽ thì đơn giá xuất không thay đổi. Tồn đầu kỳ coi như lần nhập đầu tiên trong tháng.

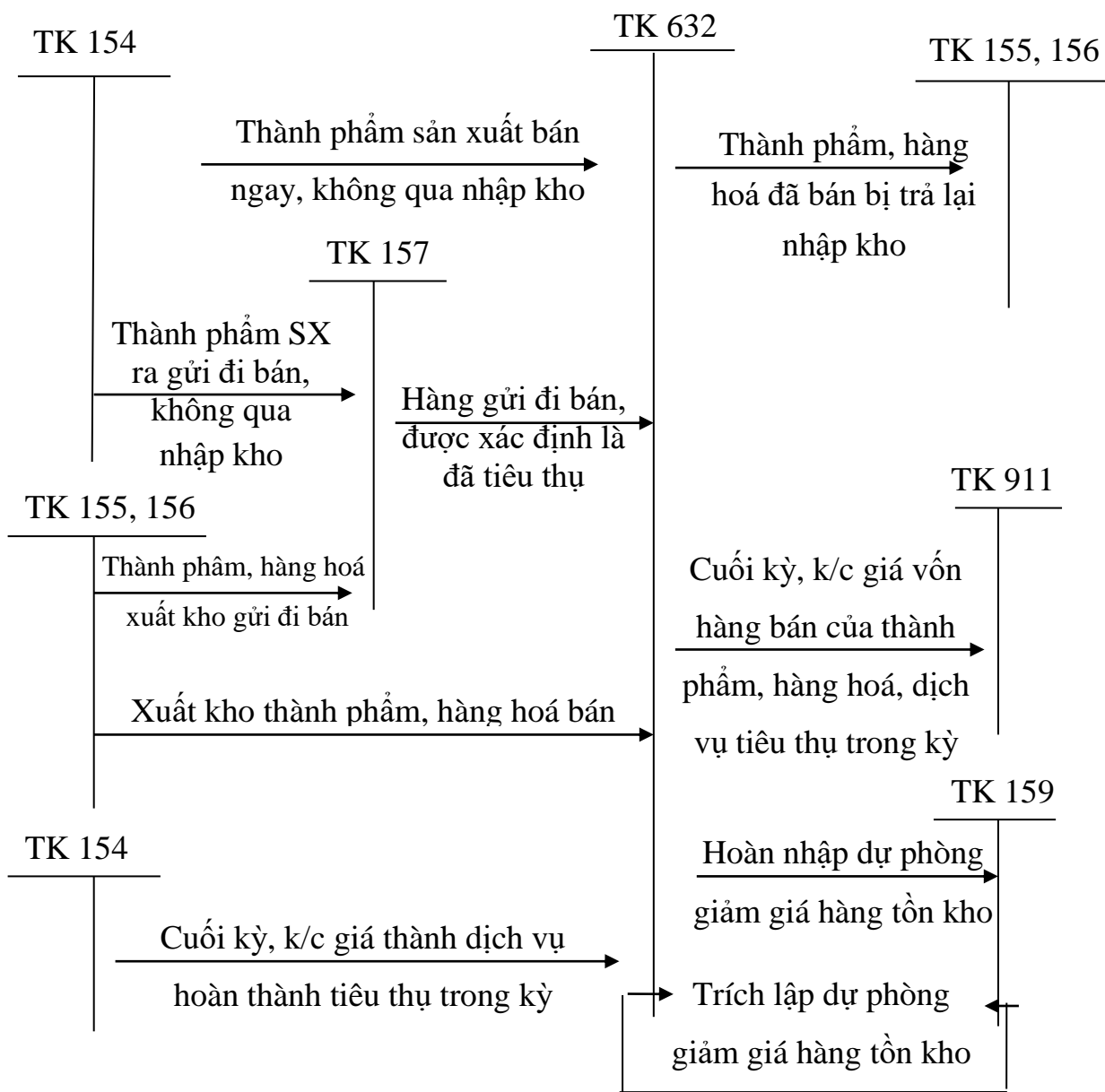
- **Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO):** Kế toán giả định hàng nhập trước sẽ xuất trước, xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau.

- **Phương pháp nhập sau, xuất sau (LIFO):** kế toán giả định hàng nhập sau sẽ xuất trước, xuất hết số nhập sau mới đến số nhập trước.

- **Phương pháp giá đích danh:** giá của hàng tồn khi sẽ giữ nguyên từ khi nhập kho đến lúc xuất ra. Xuất loại nào, lấy loại đó.

- Chứng từ sử dụng
  - Hóa đơn mua hàng, hóa đơn GTGT.
  - Phiếu xuất kho.
- Phương pháp hạch toán

*Theo phương pháp kê khai thường xuyên*



Sơ đồ 1.5: Kế toán giá vốn hàng bán

### 1.2.3.2. Chi phí quản lý kinh doanh

#### a) Khái niệm:

Chi phí quản lý kinh doanh: là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm: Chi phí nhân viên quản lý, chi phí vật liệu quản lý, chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí khấu hao tài sản cố định, thuế, phí, lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí dự phòng, chi phí bằng tiền khác.

#### b) Chứng từ sử dụng

- Bảng tính và phân bổ tiền lương và BHXH
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ.

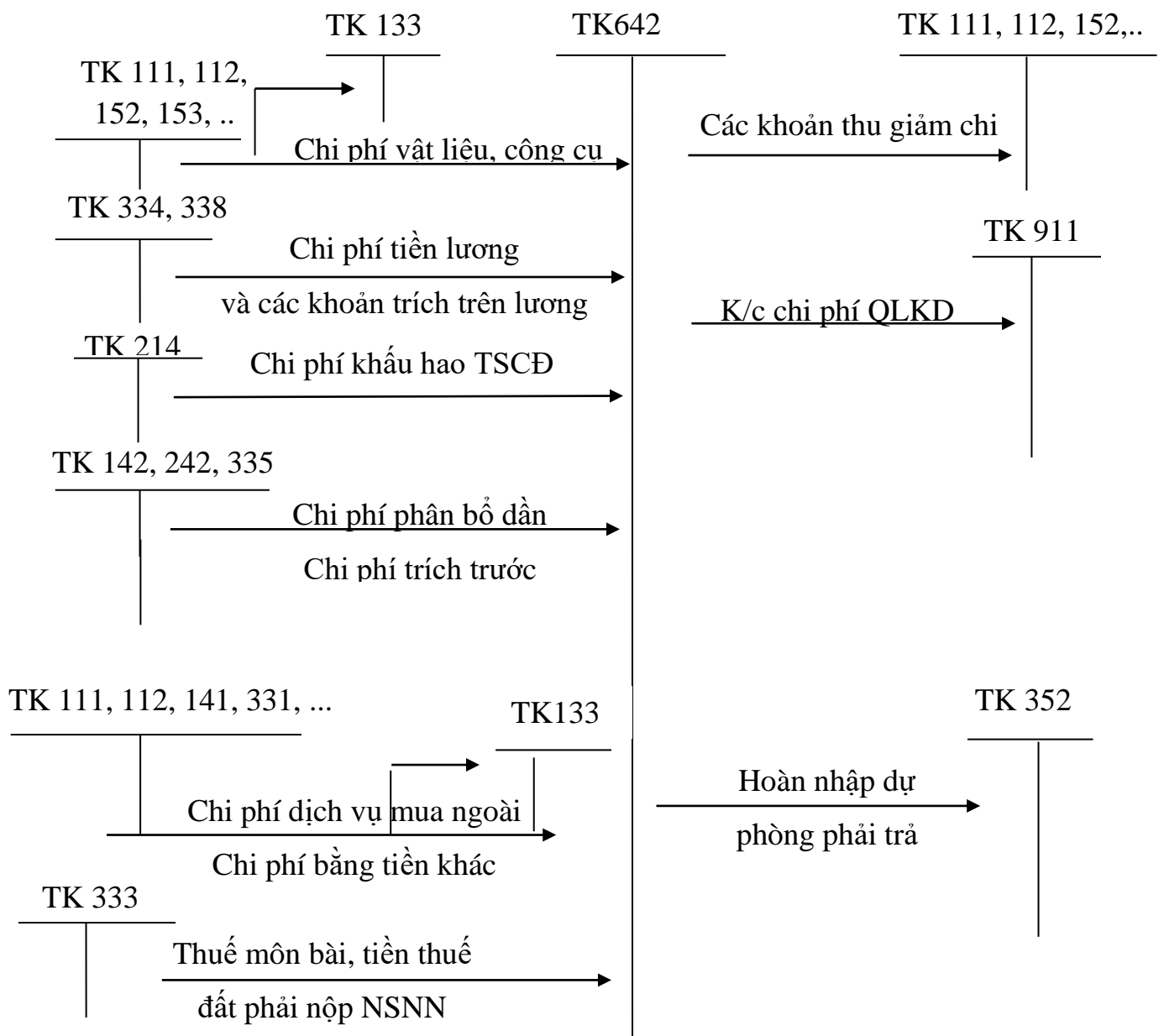
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ.
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy bảo nợ.
- Các chứng từ liên quan khác.

c) Tài khoản sử dụng

TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh, tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2:

- TK6421 “Chi phí bán hàng”
- TK6422 “Chi phí quản lý doanh nghiệp”

d) Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.6: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh



### 1.2.3.3. Chi phí hoạt động tài chính

a) Khái niệm: Chi phí hoạt động tài chính bao gồm: các khoản chi phí hay các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch chứng khoán, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ...

#### b) Tài khoản sử dụng

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 635- chi phí tài chính, phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay hoặc đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết...; Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

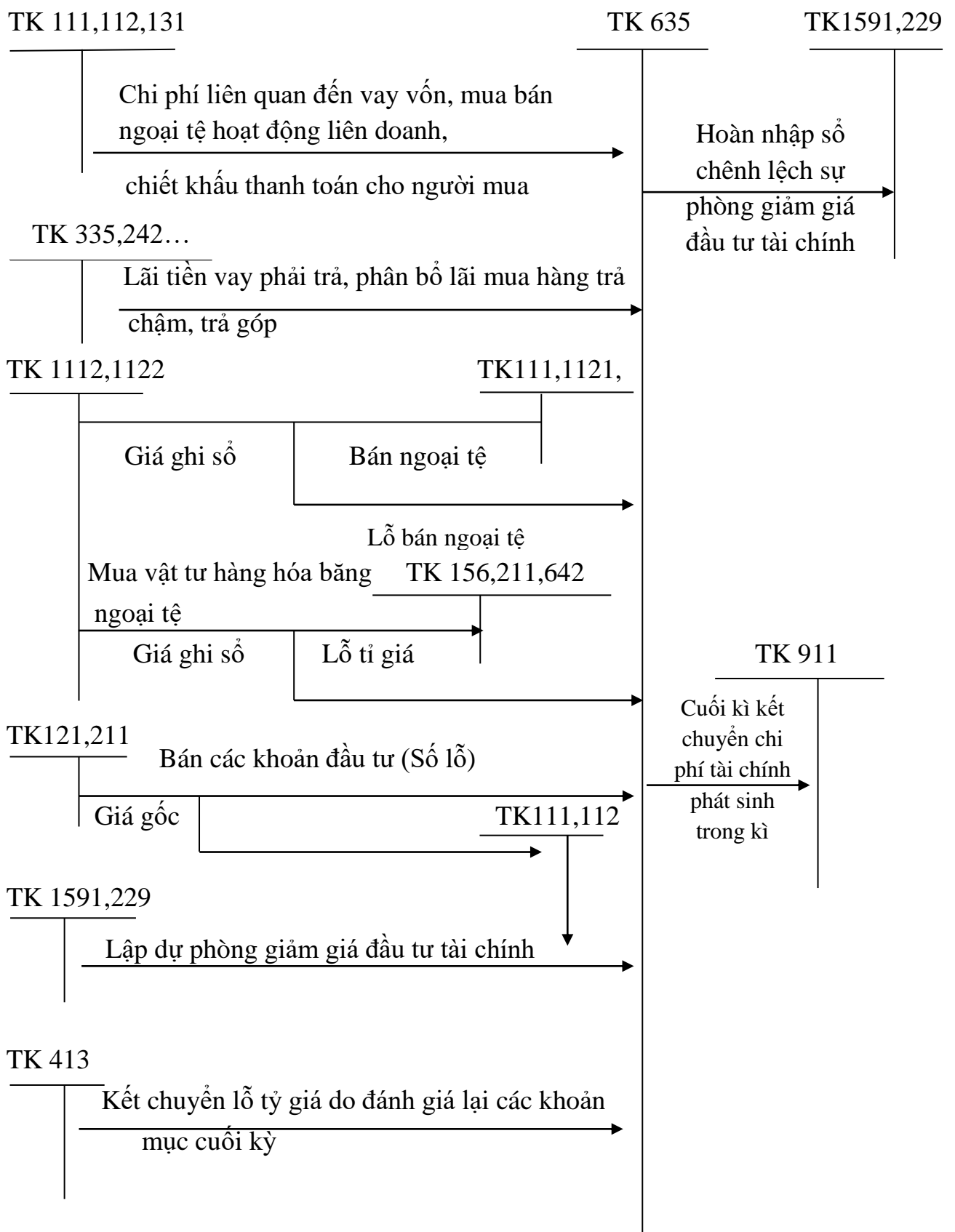
Tài khoản 635 phải được hạch toán chi tiết cho từng nội dung chi phí. Không hạch toán vào Tài khoản 635 những nội dung chi phí sau:

- Chi phí phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ;
- Chi phí quản lý kinh doanh;
- Chi phí kinh doanh bất động sản;
- Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản;
- Chi phí khác.

#### c) Chứng từ sử dụng

- Giấy báo lãi, giấy báo có của Ngân hàng
- Bản sao kê của ngân hàng
- Phiếu kế toán
- Phiếu thu và các chứng từ có liên quan khác

#### d) Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.7. Kế toán chi phí tài chính

1.2.3.4. Chi phí hoạt động khác

a. Khái niệm:

Chi phí khác phát sinh bao gồm: chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế, các khoản chi phí khác...

b. Tài khoản sử dụng

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 811- Chi phí khác, phản ánh các khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

c. Chi phí khác của doanh nghiệp gồm:

Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có)

Chênh lệch lỗ do đánh giá vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư tài chính dài hạn khác;

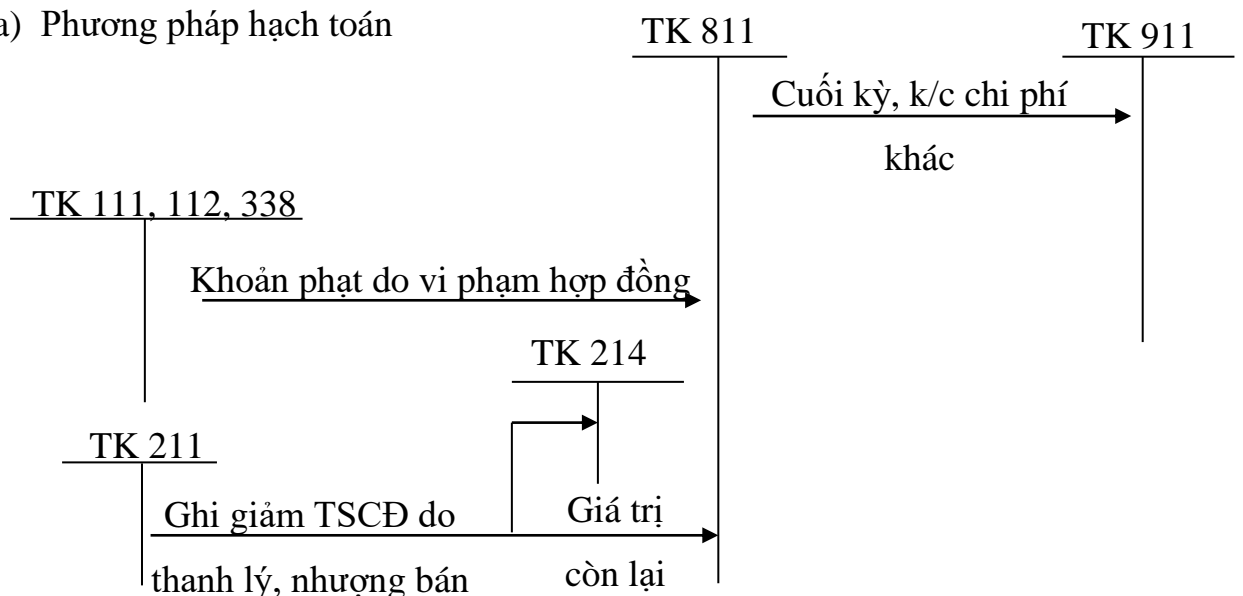
Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế;

Các khoản chi phí khác;

Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi
- Giấy báo Nợ
- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

a) Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí khác

### 1.3. Lý luận chung về xác định kết quả kinh doanh

#### 1.3.1. Khái niệm

Kết quả kinh doanh là kết quả tài chính cuối cùng mà doanh nghiệp đạt được trong một thời kỳ nhất định do các hoạt động sản xuất kinh doanh và do hoạt động khác mang lại được biểu hiện thông qua chỉ tiêu lãi hoặc lỗ.

#### 1.3.2. Cách xác định kết quả kinh doanh:

- **Doanh thu thuần** = DT bán hàng và cung cấp dịch vụ - Các khoản giảm trừ doanh thu.
- **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán.
- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** = Lợi nhuận gộp + Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí tài chính - Chi phí quản lý kinh doanh.
- **Lợi nhuận từ hoạt động khác** = Thu nhập từ hoạt động khác – Chi phí hoạt động khác.
- **Lợi nhuận kế toán trước thuế** = **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận từ hoạt động khác**

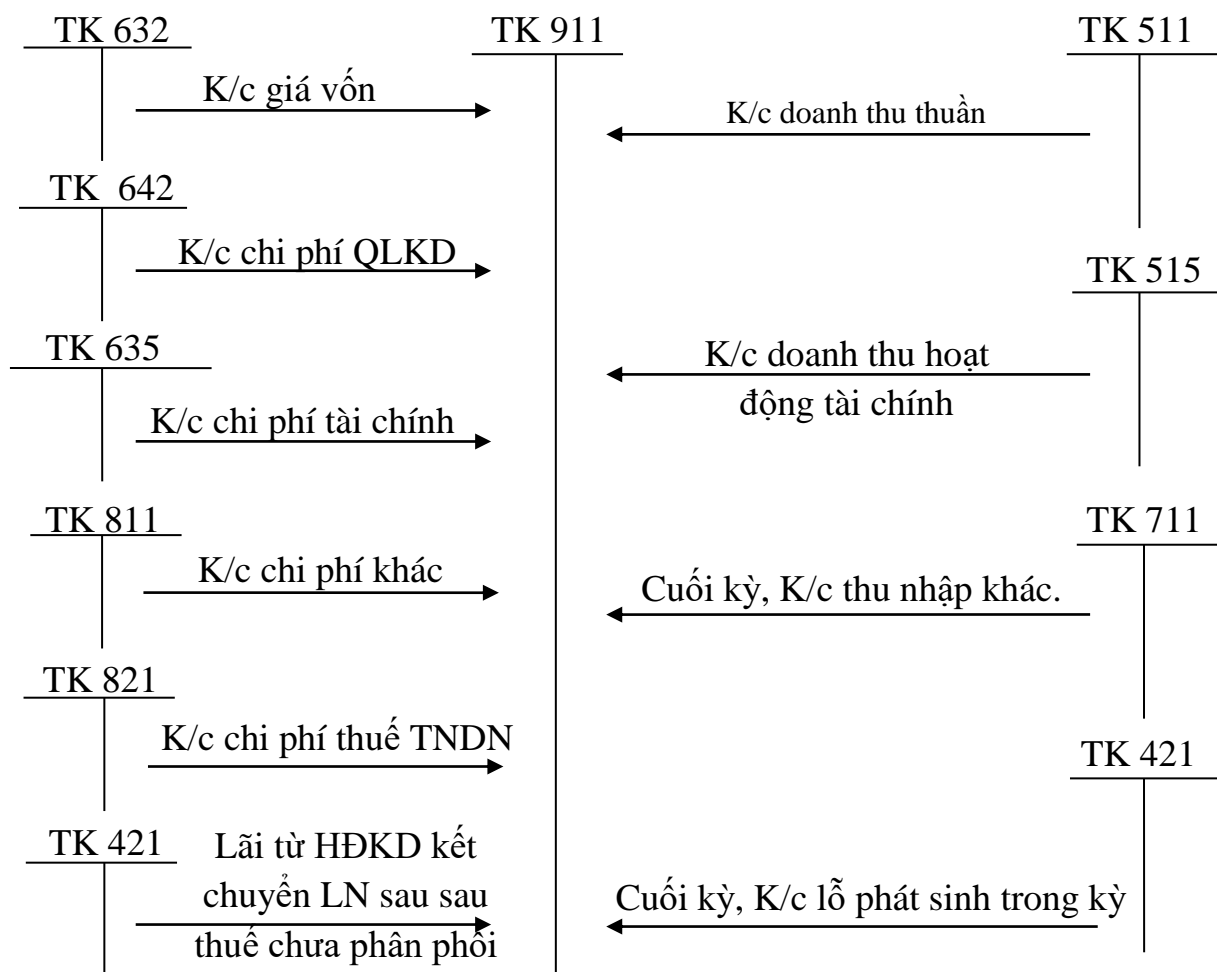
#### 1.3.3. Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán.
- Các chứng từ liên quan khác.

#### 1.3.4. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 911- Xác định kết quả hoạt động kinh doanh, phản ánh đầy đủ chính xác kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán theo đúng quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

#### 1.3.5. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.9: Kế toán kết quả kinh doanh

#### 1.4. Các hình thức, sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Doanh nghiệp được áp dụng một trong bốn hình thức kế toán:

##### 1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

**Đặc trưng cơ bản:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều phải được ghi vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian. Dựa vào số liệu trên sổ Nhật ký chung để vào các Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

**Điều kiện áp dụng:** Sử dụng cho hầu hết các loại hình DN: SX – TM – DV – XD có quy mô vừa và nhỏ.

##### Quy trình ghi sổ:

- Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi

trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi sổ NKC kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan.

- Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10 ... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

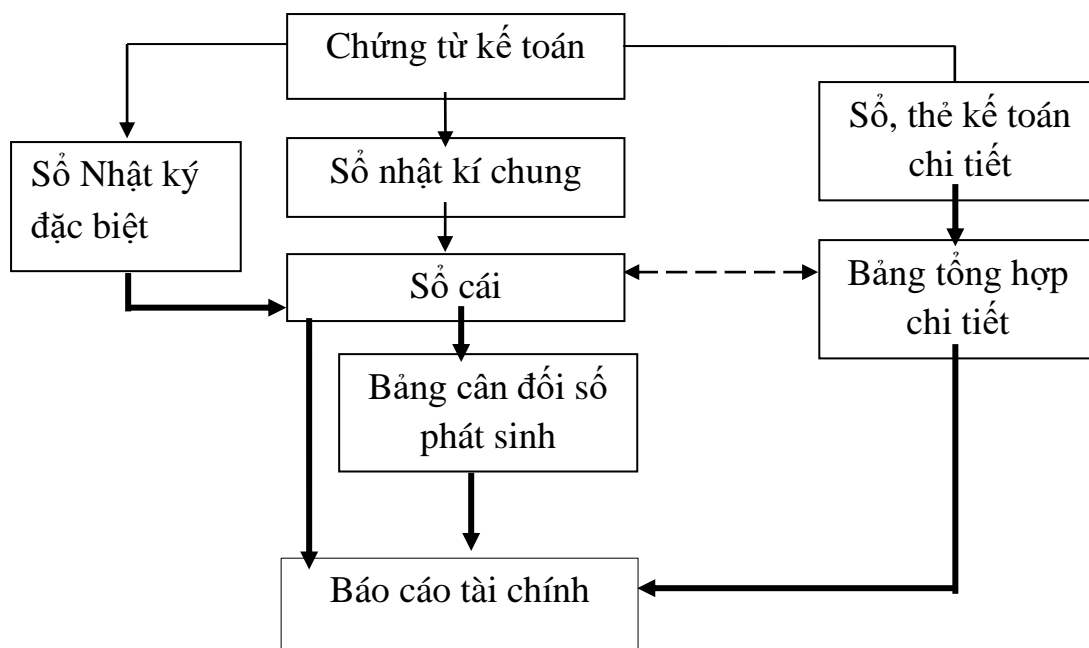
***Ưu điểm:***

- Mẫu sổ đơn giản, dễ thực hiện. Thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán

- Được dùng phổ biến. Thuận tiện cho việc ứng dụng tin học và sử dụng máy vi tính trong công tác kế toán

- Có thể tiến hành kiểm tra đối chiếu ở mọi thời điểm trên Sổ Nhật ký chung. Cung cấp thông tin kịp thời.

+ ***Nhược điểm:*** Lượng ghi chép nhiều.

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ:  $\longrightarrow$

Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

**1.4.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái**

**Đặc trưng cơ bản:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều được ghi vào Sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Sổ Nhật ký – sổ cái theo trình tự thời gian. Căn cứ vào Nhật ký – sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp các chứng từ kế toán cùng loại.

**Điều kiện áp dụng:** Sử dụng cho những DN có quy mô nhỏ, sử dụng ít Tài khoản kế toán

**+ Ưu điểm**

- Số lượng sổ ít, mẫu sổ đơn giản dễ ghi chép.
- Việc ktra đối chiếu số liệu có thể thực hiện thường xuyên trên sổ Tổng hợp

Nhật ký – sổ cái

**+ Nhược điểm**

- Khó thực hiện việc phân công lao động kế toán (chỉ có duy nhất 1 sổ tổng hợp – Nhật ký sổ cái)

- Khó thực hiện đối với DN có quy mô vừa và lớn, phát sinh nhiều Tài khoản.

**1.4.3. Hình thức Chứng từ - ghi sổ**

**Đặc trưng cơ bản:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên chứng từ kế toán đều được phân loại, tổng hợp và lập chứng từ ghi sổ. Dựa vào số liệu ghi trên Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian và ghi vào Sổ Cái theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

**Điều kiện áp dụng:** Áp dụng cho những DN có quy mô vừa, Quy mô lớn. Sử dụng nhiều lao động kế toán và số lượng lớn các Tài khoản kế toán được sử dụng.

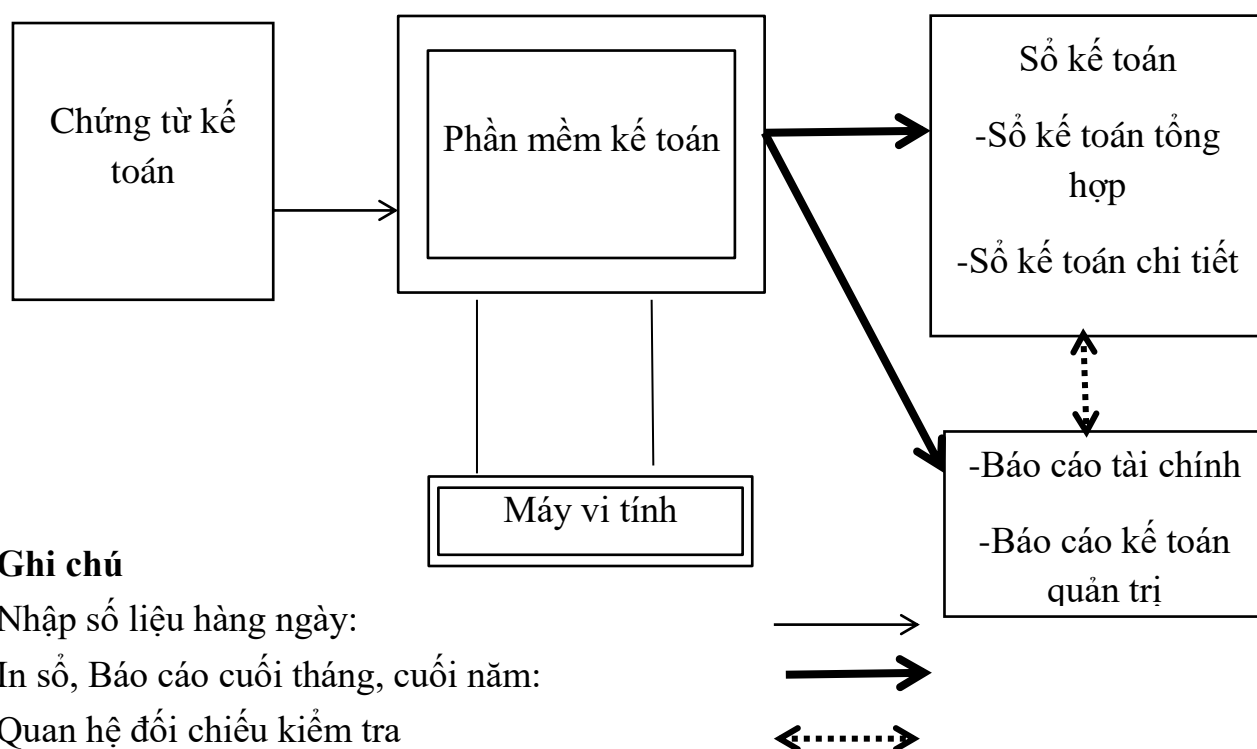
**Ưu điểm:** Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán

+ *Nhược điểm*

- Số lượng ghi chép nhiều, thường xuyên xảy ra hiện tượng trùng lặp.
- Việc kiểm tra đối chiếu số liệu thường được thực hiện vào cuối tháng, vì vậy cung cấp thông tin thường chậm

**1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính**

**Đặc trưng cơ bản:** việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính



## CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DƯƠNG HOÀNG

### 2.1 Tổng quan về Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng.

#### 2.1.1. Giới thiệu về Doanh nghiệp Tư nhân Dương Hoàng

Công ty: Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

Địa chỉ: Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng

Điện thoại: (031) 3744636

Giám đốc: Ông Hoàng Thư An

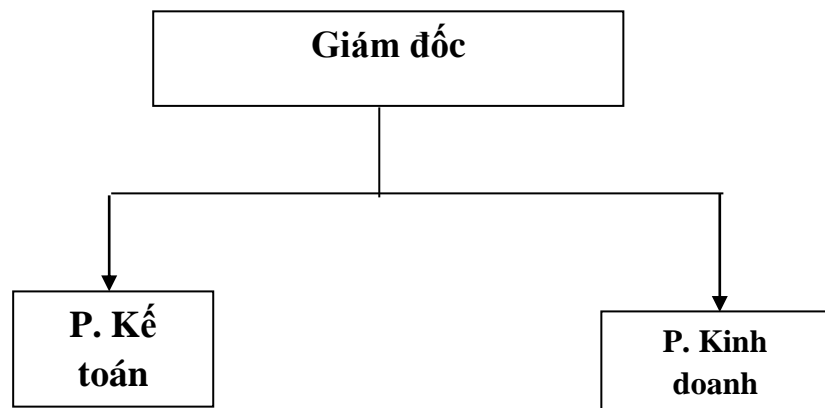
Mã số thuế: 0200989373

Tài khoản: 2100201333735 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng.

Lĩnh vực kinh doanh - Kinh doanh xăng dầu.

Quy mô: Doanh nghiệp vừa và nhỏ.

#### 2.1.2. Cơ cấu và chức năng bộ máy kế toán của Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng



Sơ đồ 2.1 Bộ máy quản lý của doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

Chức năng nhiệm vụ của các cấp quản lý:

**Ban Giám đốc:** Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của công ty trước Hội đồng thành viên và là người đại diện hợp pháp của Công ty trước cơ quan Nhà nước và pháp luật, quyết định các chủ trương mục tiêu của Công ty, điều hành kinh doanh và giám sát kiểm tra toàn bộ hệ thống hoạt động trong Công ty. Đảm nhận công việc khai thác, tìm kiếm khách hàng và cung cấp các thông tin cần thiết theo yêu cầu của khách hàng.

**Phòng kinh doanh:** tìm hiểu thị trường, tìm nguồn khách hàng và đưa ra chiến lược cung cấp nguồn hàng phù hợp cũng như khách hàng có tiềm năng.

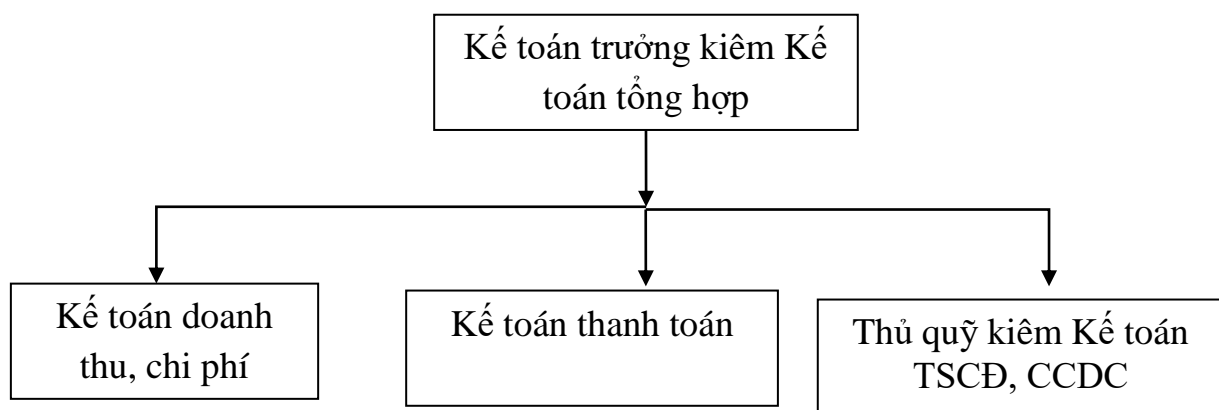
**Phòng Tài chính –Kế toán:** Tổ chức công tác hạch toán kế toán và thực hiện công tác quản lý tài chính theo đúng hướng dẫn và các quy định của pháp luật hiện hành. Theo dõi sổ sách, tình hình thu chi quỹ tiền mặt, lập chứng từ kế toán và hạch toán kế toán tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động kinh doanh của công ty và tham mưu cho giám đốc, trong lĩnh vực quản lý các hoạt động tài chính – kế toán.

### 2.1.3. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

#### 2.1.4.1. Đặc điểm và bộ máy kế toán của công ty.

Bộ máy kế toán của Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng được tổ chức theo hình thức tập trung gọn nhẹ, toàn bộ công tác kế toán từ việc xử lý chứng từ đến ghi sổ tổng hợp, lập báo cáo tài chính đều được tập trung thực hiện ở phòng kế toán.

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường, với mô hình kế toán tập trung đã giúp bộ máy kế toán của công ty được gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phù hợp với tình hình của công ty. Giúp cung cấp thông tin kịp thời cho các nhà quản lý trong việc ra quyết định.



#### Sơ đồ 2.2. Sơ đồ bộ máy kế toán tại Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

- **Kế toán trưởng kiêm Kế toán tổng hợp**

- Kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực chuyên môn kế toán, tài chính cho Giám đốc điều hành.

- Tham mưu giúp việc cho giám đốc, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê thông tin và hạch toán kế toán, tài chính của công ty.

- Tổ chức công tác và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty theo yêu cầu của cơ chế quản lý.

- Tính toán, trích nộp đủ, kịp thời các khoản nộp ngân sách.
- Tổ chức hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc ghi chép tính toán, phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và các hoạt động kinh tế về tài chính của công ty.
- Trực tiếp làm công tác kế toán tổng hợp và điều hành nhiệm vụ trong phòng.
- Ký duyệt các tài liệu kế toán, có quyền từ chối không ký duyệt vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp không phù hợp với chế độ quy định.
- Tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong doanh nghiệp theo quy định của doanh nghiệp.
- Báo cáo, thống kê tình hình tài chính một cách nhanh chóng, kịp thời cho ban giám đốc theo tháng, quý, năm hoặc có thể đột xuất.
- Tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong doanh nghiệp theo quy định của doanh nghiệp.
- Lập các báo cáo tài chính theo quy định: Báo cáo thuế, tờ khai thuế, báo cáo tài chính, các báo cáo theo yêu cầu của quản lý, ....

- **Kế toán thanh toán**

- Phải theo dõi dòng tiền thu vào và dòng tiền chi ra của Tiền mặt (TK 111) và Tiền gửi ngân hàng (TK 112). Khi đó chênh lệch giữa sổ kế toán tiền mặt và sổ của thủ quỹ và sổ kế toán tiền gửi ngân hàng với sổ phụ ngân hàng thì kế toán cần tìm ra nguyên nhân chênh lệch và điều chỉnh kịp thời.
- Lập báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tiền gửi ngân hàng hằng ngày để gửi theo yêu cầu của Giám đốc.
- Kiểm soát hóa đơn, chứng từ đầu vào sao cho hợp pháp, hợp lý, hợp lệ để được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.
- Thực hiện công việc thanh toán nội bộ, thanh toán ngân hàng, bảo hiểm xã hội, tiền lương công nợ.

- **Kế toán doanh thu, chi phí:**

- Nhận, đối chiếu, kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo doanh thu sau đó lập báo cáo doanh thực hiện trong kỳ.

- Thực hiện báo cáo doanh thu công nợ.
- Báo cáo doanh thu định kỳ cho Công ty.
- **Thủ quỹ kiêm Kế toán TSCĐ, CCDC**
- Thủ quỹ thực hiện các vấn đề liên quan đến thu và chi tiền mặt.
- Kiểm tra các phiếu, vé, hóa đơn, chứng từ thanh toán của cá nhân cán bộ công nhân viên hoặc tập thể, thực hiện thu chi tiền mặt theo đúng chế độ, chính sách quy chế của công ty.
- Mở sổ quỹ ghi chép đầy đủ chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày, thực hiện kiểm quỹ cuối ngày, làm báo cáo thu, chi, tồn quỹ đúng nghiệp vụ quy định.
- Thực hiện nhiệm vụ quản lý kho văn phòng phẩm của công ty.
- Quản lý và theo dõi số lượng tài sản cố định.
- Trích khấu hao đầy đủ những tài sản tham gia vào SXKD.
- Kế toán ghi chép, theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn kho vật liệu, công cụ, dụng cụ cả về số lượng, chất lượng, giá trị. Tính giá trị của vật liệu xuất kho theo phương pháp thích hợp, phương pháp tính giá phải sử dụng nhất quán ít nhất là trong một niên độ kế toán.
- Kế toán tính toán và phân bổ giá trị của vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng vào chi phí sản xuất theo đúng chế độ quy định.
- Ước lượng vật liệu đảm bảo cung cấp đủ vật liệu cho công trình tránh trường hợp dư thừa vật liệu.

#### *2.1.4.2. Chế độ kế toán và các chính sách kế toán áp dụng Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng.*

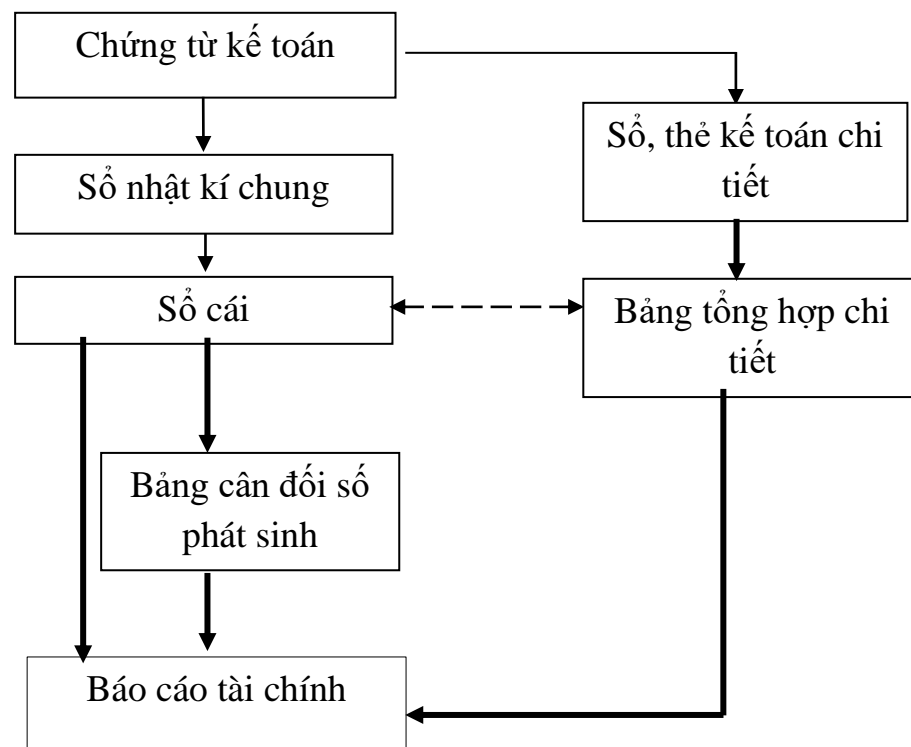
- Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Công ty áp dụng đầy đủ các chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12.
- Đơn vị tiền tệ ghi chép sổ kế toán: Đồng Việt Nam (VND).
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp hạch toán chi tiết hàng tồn kho: phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp xác định giá xuất kho: Nhập trước xuất trước.
- Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp trích khấu hao: theo đường thẳng.

### 2.1.4.3. Hình thức ghi sổ kế toán tại Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

Hiện nay công ty đang áp dụng hình thức kế toán **Nhật ký chung**. Việc áp dụng hình thức này đối với nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã đáp ứng được yêu cầu dễ dàng kiểm tra, đối chiếu, thuận lợi cho việc phân công công tác.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung



#### Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ:  $\longrightarrow$

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung.

Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán nhật ký chung: tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi vào sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ cái
- Các sổ thẻ kế toán chi tiết

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Sổ Nhật ký chung.

## **2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng**

### **2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng**

- Doanh thu là tổng các giá trị kinh tế mà công ty thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động kinh doanh góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

- Doanh thu bán hàng là qua cung cấp xăng dầu.

- Phương thức bán hàng mà công ty áp dụng: Thu ngay bằng tiền mặt hoặc ghi nhận nợ.

#### **2.2.1.1. Chứng từ sử dụng:**

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng.
- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, séc thanh toán, ủy nhiệm thu, giấy báo Có của ngân hàng), ... và các chứng từ liên quan khác

#### **2.2.1.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng**

- Tài khoản sử dụng:

TK 511 “Doanh thu bán hàng”

Ngoài ra còn có các tài khoản liên quan:

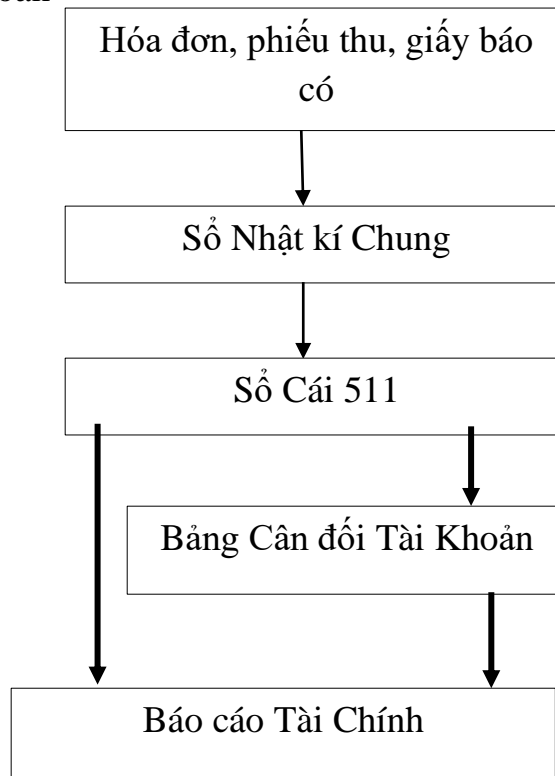
TK111, TK 112, TK 131, TK 3331

- Sổ sách sử dụng:

Sổ Nhật ký chung.

Sổ cái các tài khoản

- Trình tự hạch toán



**Ví dụ 1:** Ngày 27/12/2016 Bán hàng cho ông Dương Xuân Thành Xí nghiệp Bảo đảm an toàn Hàng Hải Đông Bắc Bộ giá chưa thuế GTGT 10% là 122.090.909 đã thanh toán qua chuyển khoản. Giá vốn lô hàng là: 108.410.000 Chưa trả tiền

Tính đơn giá xuất kho của dầu Diezel theo phương pháp nhập trước xuất trước:

Ngày 26/12 tồn 18.443 l dầu với đơn giá là 10.841đ/Lít

Đơn giá xuất kho 10.000 Lít ngày 27/12:  $10.000 \times 10.841 = 108.410.000$

a. Nợ 131: 134.300.000

Có 511: 122.090.909

Có 3331: 12.209.091

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000068 (**biểu số 1**), kế toán ghi sổ nhật ký chung (**biểu số 2**) từ nhật ký chung vào sổ cái (**biểu số 3**). Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.



Biểu số 1. Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000068

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**      Mẫu số: 01GTKT3/001  
 Liên I: Lưu      Ký hiệu: AA/16P  
 Ngày 27 tháng 12 năm 2016      Số: **0000068**

Đơn vị bán hàng: **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DƯƠNG HOÀNG**  
 Mã số thuế: 0200989373  
 Địa chỉ: Số 559 Ngô Gia Tự - Trung Hành 7, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng.  
 Điện thoại: 031.3744636  
 Số tài khoản: 2100201333735 - NH Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn Hải Phòng

Họ tên người mua hàng: *Dương Xuân Thành*  
 Tên đơn vị: *X. nghiệp Bảo đảm an toàn hàng hóa Hàng Bắc Bộ*  
 Mã số thuế: *0200640769 - 001*  
 Địa chỉ: *Tầng 10 tòa nhà Hải Phòng, số 01 Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Quận Lê Lợi, Hải Phòng, P. Hàng Kênh, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, VN*  
 Hình thức thanh toán: *Chuyển khoản*. Số tài khoản: *0151.028.086.268 (HTMCL An Bình - TP. Hải Phòng)*

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
	<i>Dầu Diesel</i>	<i>lít</i>	<i>10.000</i>	<i>12.209,09</i>	<i>122.090,909</i>
Cộng tiền hàng:					<i>122.090,909</i>
Thuế suất GTGT: <i>10</i> %					Tiền thuế GTGT: <i>12.209,091</i>
Tổng cộng tiền thanh toán					<i>134.300,000</i>
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm ba mươi tư nghìn ba trăm nghìn đồng chẵn</i>					

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên): *Dương Xuân Thành*  
 Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên): *Hoàng Chí An*  
 Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên): *Hoàng Chí An*  
 (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hàng)

GIÁM ĐỐC  
*Hoàng Chí An*

In tại Công ty Cổ phần báo Bì Đồ họa Chuyên nghiệp. Mã số thuế: 0200638946.ĐT: 031.3826557-3686954



*Biểu số 2: Trích trang nhật ký chung*Đơn vị: Doanh nghiệp tư nhân Dương  
Hoàng

Mẫu số S03b- DNN

Địa chỉ: Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành  
7, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng(Ban hành theo QĐ số  
48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006  
của Bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÍ CHUNG****Năm 2016****Đơn vị tính: VNĐ**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	....
27/1 2	HĐ000 068	27/1 2	Bán xăng cho công ĐDAT HH Đông bắc bộ	131	134.300.000	
				511		122.090.999
				3331		12.209.091
...	....	...	...	...	...	...
29/1 2	HĐ000 069	25/1 2	Doanh thu bán hàng cho công ty bảo đảm an toàn HH miền Bắc	131	52.988.820	
				511		48.471.454
				3331		4.847.145
...	....	...	...	...	...	....
			<b>Tổng cộng</b>		<b>93.853.469.191</b>	<b>93.853.469.191</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 3: Sổ cái TK 511**

Đơn vị: Doanh nghiệp tư nhân

**Mẫu số S03b-DNN**

Dương Hoàng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-

Địa chỉ: Số 559 Ngô Gia Tự, Trung  
Hành 7, Đằng Lâm, Hải An, HảiBTC Hải Phòng ngày 14/09/2006 của  
Bộ Tài chính)

Phòng

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**  
**511- Doanh thu bán hàng**  
**Năm 2016**

*Đơn vị tính: VNĐ*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Sô dư đầu kỳ</b>			
...	....	....	.....	....	.....	.....
27/12	HĐ 000068	27/12	Doanh thu bán hàng cho công ty BĐHH Đông	131		122.090.909
31/12	HĐ 000069	31/12	Doanh thu bán hàng cho công ty bảo đảm an toàn HH miền Bắc	131		48.471.454
...	....	.....	.....	....	.....	.....
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu xác định kết quả kinh doanh	911	12.227.705.351	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		12.227.705.351	12.227.705.351
			<b>Sô dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.**

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng không có các khoản giảm trừ doanh thu do:

- Công ty không áp dụng chính sách chiết khấu thương mại.
- Sản phẩm của công ty không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.
- Sản phẩm của công ty chỉ tiêu thụ trong nước nên không chịu thuế xuất khẩu.
- Công ty không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

### **2.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán.**

#### **2.2.3.1. Đặc điểm giá vốn hàng bán.**

Giá vốn của hàng bán tại công ty là giá trị thực tế xuất kho của số hàng hóa xuất bán trong kỳ. Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp Nhập trước xuất trước.

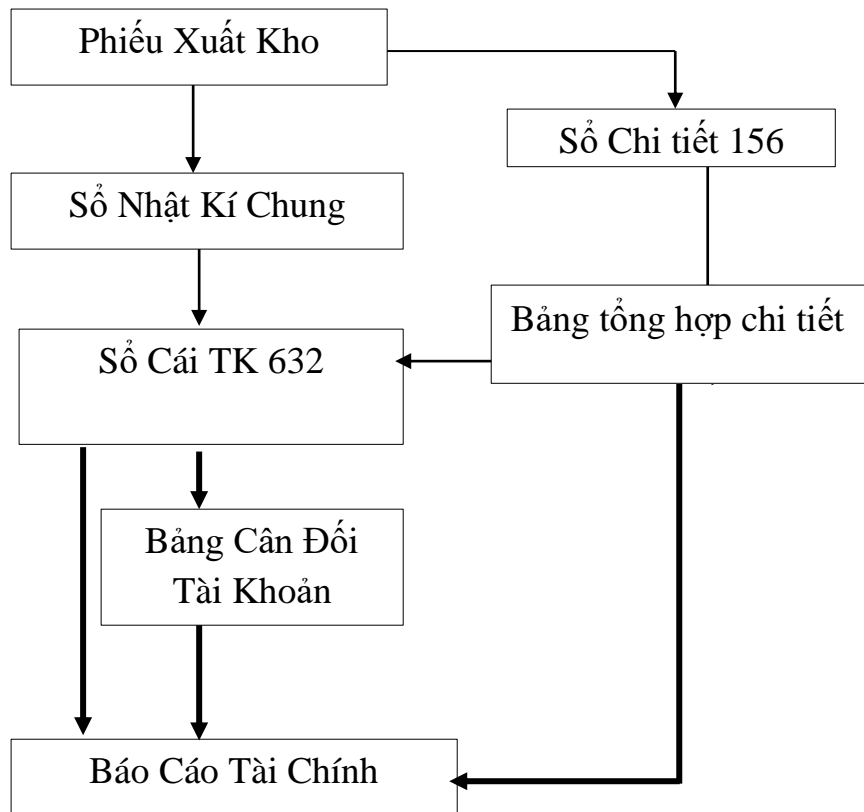
#### **2.2.3.2. Chứng từ kế toán sử dụng.**

- Phiếu xuất kho
- Biên bản bàn giao.
- Các chứng từ liên quan khác.

#### **2.2.3.3. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.**

- Tài khoản 632: giá vốn hàng bán và các TK có liên quan khác.
- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 632

Trình tự kế toán Giá Vốn



Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán giá vốn

**Ví dụ 2:** (tiếp theo ví dụ 1) Ngày 31/12, công ty hạch toán giá vốn hàng xuất kho theo hóa đơn 0000068

Tính đơn giá xuất kho của dầu Diesel theo phương pháp nhập trước xuất trước:

Ngày 01/12 tồn kho 51.779 l dầu giá vốn 10.841 đ/L

Ngày 4/12 xuất 6000 l giá vốn 10.841đ/L

Ngày 05/12 nhập 12.390 l dầu giá vốn 10.841đ/L

.....

Ngày 26/12 tồn 18.443l dầu với đơn giá là 10.841đ/Lít

Ngày 27/12 xuất 10.000 l dầu giá 10.841 đ/L

Đơn giá xuất kho ngày 27/12 10.000 Lít:  $10.000 \times 10.841 = 108.410.000$

*Định khoản:*

Nợ TK 632: 108.410.000

Có TK 156: 108.410.000

- Để phản ánh giá vốn của nghiệp vụ này kế toán lập phiếu xuất kho số 68 (**biểu số 4**) là căn cứ hạch toán vào sổ chi tiết của Dầu Diesel (**biểu số 5**). kế toán sẽ tính được tổng trị giá hàng xuất kho theo mỗi mặt hàng trên. và cập nhập số liệu vào sổ nhật ký chung (**biểu số 6**) và sổ cái TK 632 (**biểu số 7**)
- Từ số liệu sổ cái các tài khoản được sử dụng và lập bảng cân đối số phát sinh, sau đó từ bảng cân đối số phát sinh lập báo cáo tài chính.

*Biểu số 4: Phiếu xuất kho*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

Số Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 27 tháng 12 năm 2016

Số: 68

Họ và tên người nhận: Dương Xuân Thành

Lý do xuất : Xuất bán hàng hóa

Xuất tại: Kho Công ty

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dầu Diezel		lít	10000	10000	10.841	108.410.000
	<b>Cộng</b>			10000	10000		108.410.000

Ngày 27 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu    Người nhận hàng    Thủ kho    Kế toán trưởng    Giám đốc

Biểu số 5: Sổ Chi Tiết 156

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

Số Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng

**SỔ CHI TIẾT TK 156**

Tên hàng: Dầu diesel

Năm 2016

Số CT	Diễn giải	Đơn giá vốn	Page 12						
			Nhập		Xuất		Tồn kho		
			Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	
52	-Kho 06 - XN BD an toàn HH Đông Bắc Bộ	10 594							
	Xuất chạy tàu :16 chuyến * 45lit = 720 lit	10 594			7 000.000	74 163 390	53 689	568 822 967	
53	-Kho 06 - XN khảo sát BD an toàn HH Miền Bắc	10 841			720.000	7 628 234	52 969	561 194 733	
					476.000	5 160 316	52 493	556 034 417	
54	-Kho 06 - XN khảo sát BD an toàn HH Miền Bắc	10 841			714.000	7 740 474	51 779	548 293 943	
54	-Kho 06 - Công ty TNHH Minh Thu	10 841			1 000.000	10 841 000	50 779	537 452 943	
55	-Kho 06 - XN BD an toàn HH Đông Bắc Bộ	10 841			5 000.000	54 205 000	45 779	483 247 943	
1	-Kho 06 - Công ty TNHH xang dau Huyen Linh	10 818	12 390	134 037 273			58 169	617 285 216	
56	-Kho 06 - XN khảo sát BD an toàn HH Miền Bắc	10 841			1 786.000	19 362 026	56 383	597 923 190	
56	-Kho 06 - XN BD an toàn HH Đông Bắc Bộ	10 841			18 000.000	195 138 000	38 383	402 785 190	
57	-Kho 06 - XN BD an toàn HH Đông Bắc Bộ	10 841			6 000.000	65 046 000	32 383	337 739 190	
58	-Kho 06 - XN BD an toàn HH Đông Bắc Bộ	10 841			3 000.000	32 523 000	29 383	305 216 190	
59	-Kho 06 - XN BD an toàn HH Đông Bắc Bộ	10 841			8 000.000	86 728 000	21 383	218 488 190	
2	-Kho 06 - Công ty TNHH xang dau Huyen Linh	10 700	12 390	132 573 000			33 773	351 061 190	
61	-Kho 06 - XN BD an toàn HH Đông Bắc Bộ	10 841			3 000.000	32 523 000	30 773	318 538 190	
62	-Kho 06 - XN BD an toàn HH Đông Bắc Bộ	10 841			8 000.000	86 728 000	22 773	231 810 190	
3	-Kho 06 - Công ty TNHH xang dau Huyen Linh	10 972	12 390	135 952 091			35 163	367 762 281	
63	-Kho 06 - XN BD an toàn HH Đông Bắc Bộ	10 841			17 000.000	184 297 000	18 163	183 465 281	
4	-Kho 06 - Công ty TNHH xang dau Huyen Linh	11 300	12 390	140 007 000			30 553	323 472 281	
64	-Kho 06 - XN BD an toàn HH Đông Bắc Bộ	10 841			14 000.000	151 774 000	16 553	171 698 281	
5	-Kho 06 - Công ty TNHH xang dau Huyen Linh	11 300	12 390	140 007 000			28 943	311 705 281	
65	-Kho 06 - XN BD an toàn HH Đông Bắc Bộ	10 841			15 000.000	162 615 000	13 943	149 090 281	
6	-Kho 06 - Công ty TNHH xang dau Huyen Linh	11 300	4 500	50 850 000			18 443	199 940 281	
67	-Kho 06 - XN BD an toàn HH Đông Bắc Bộ	10 841			7 000.000	75 887 000	11 443	124 053 281	
68	-Kho 06 - XN BD an toàn HH Đông Bắc Bộ	10 841			10 000.000	108 410 000	1 443	15 643 281	
69D	-Kho 06 - XN khảo sát BD an toàn HH Miền Bắc	10 841			476.000	5 160 316	967	10 482 965	

## Biểu số 6: Trích trang Sổ Nhật ký chung

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

Mẫu số S03a- DNN

Số Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC

Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng

ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**

Năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U'	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	....
09/ 12	HĐ00 0061	09/ 12	Bán xăng cho công BĐAT HH Đông bắc bộ	131	43.963.735	
				511		39.967.032
				3331		3.996.703
			Giá vốn	632	32.523.000	
		.....	156		32.523.000	
27/ 12	HĐ00 068	27/ 12	Bán xăng cho công BĐAT HH Đông bắc bộ	131	134.300.000	
				511		122.090.999
				3331		12.209.091
		PXK6 8	Giá vốn	632	108.410.000	
			156		108.410.000	
29/ 12	HĐ00 069	29/ 12	Công ty Khảo Sát BĐ ATHH mua dầu chưa trả tiền	131	52.988.820	
				511		48.471.454
				3331		4.847.145
...	...	...	...	...	...	....
			<b>Tổng cộng</b>		<b>93.853.469.191</b>	<b>93.853.469.191</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



*Biểu số 7: Sổ cái TK 632*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

**Mẫu số S03b-DNN**

Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7

(Ban hành theo 48/2006/QĐ- BTC

Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng

ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**  
**632 – Giá vốn hàng bán**  
**Năm 2016**

*Đơn vị tính: VNĐ*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	.....	...	...	...
09/12	PXK61	09/12	Xuất bán hàng cho công ty BĐATHH ĐBB	156	32.532.000	
...			....			
21/12	PXK64	21/12	Xuất bán hàng cho công ty BĐATHH ĐBB	156	151.774.000	
....			.....			
27/12	PXK68	27/12	Xuất bán hàng cho công ty BĐATHH ĐBB	156	108.410.000	
....			.....			
31/12	PKT41	31/12	Kết chuyển giá vốn	911		11.483.805.035
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>11.483.805.035</b>	<b>11.483.805.035</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, họ tên)**(Ký, họ tên)**(Ký, họ tên, đóng dấu)*

#### 2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.

Chi phí quản lý kinh doanh là các chi phí phát sinh có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung của toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý kinh doanh gồm các khoản sau:

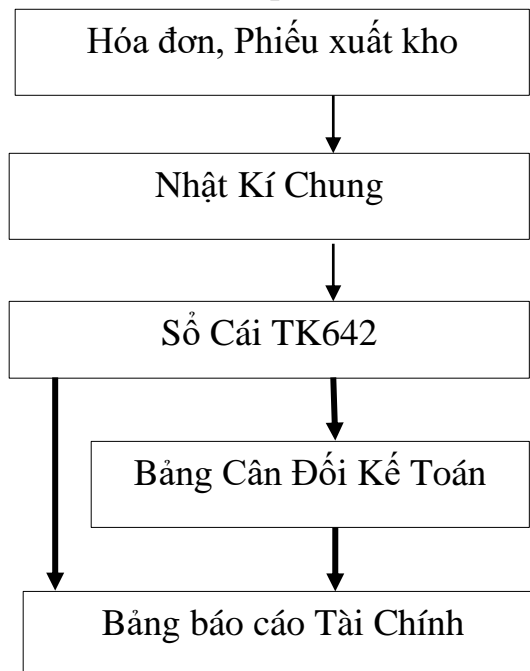
- Chi phí nhân viên quản lý
- Chi phí khấu hao TSCĐ.
- Thuế, phí, lệ phí, ...
- Chi phí dự phòng.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài như: chi phí điện nước, điện thoại, tiếp khách...

##### 2.2.4.1. Chứng từ kế toán sử dụng.

- Phiếu chi, Hóa đơn GTGT.
- Bảng phân bổ khấu hao, bảng thanh toán lương, ...

##### 2.2.4.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.

- TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh.
- Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 131, 133, ...
- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 642 và các sổ sách có liên quan.



Sơ đồ 2.6: Trình tự kế toán chi phí quản lý kinh doanh

**Ví dụ 3:** Ngày 02/12/2016, Phạm Xuân Trường trưởng phòng kinh doanh thanh toán tiền chi phí tiếp khách đến làm việc với ban giám đốc, số tiền: 3.987.500đ (trong đó thuế GTGT 10%)

## Biểu số 8: Hóa Đơn Giá Trị Gia Tăng

<b>HOA ĐƠN GIÁ TRỊ GIÁ TĂNG</b>				Mẫusố: 01GTKT- 3TT	
Liên 2: Giao cho khách hàng				Ký hiệu : AA/16P	
Ngày 2 tháng 12 năm 2016				Số: 0058362	
Đơn vị bán hàng: Nhà hàng Hải Đăng					
Địa chỉ: Số 16 lô 3B Lê Hồng Phong – Đông Khê – Ngô Quyền – Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Điện thoại: .....0313 606 955.....MS:					
Họ tên người mua hàng: Phạm Xuân Trường					
Tên đơn vị: Doanh Nghiệp tư nhân Dương Hoàng					
Địa chỉ: Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng.					
Số tài khoản: 2100201333735					
Hình thức thanh toán: TM .....MS:					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị Tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
	Cá chép	Nôi	1	240.000	240.000
	Bào ngư	Đĩa	2	350.000	700.000
	Lâu cá	Nôi	1	220.000	220.000
	Tôm Hùm	Kg	8	245.000	1.960.000
	Rượu	Chai	1	505.000	505.000
<b>Cộng tiền hàng: 3.625.000</b>					
<b>Thuế GTGT: 10 % Tiền thuế GTGT: 362.500</b>					
<b>Tổng cộng tiền thanh toán 3.987.500</b>					
<b>Số tiền viết bằng chữ: ba triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng chẵn.</b>					
<b>Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)</b>		<b>Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</b>	

*Biểu số 9: Phiếu Chi*Đơn vị: **Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng****Mẫu số 02- TT**Địa chỉ: Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7, Đằng  
Lâm, Hải An, Hải PhòngBan hành theo QĐ số  
48/2006/QĐ/BTC Ngày**PHIẾUCHI****Số: PC 33**

Ngày: 02/12/2016

Nợ TK 642: 3.625.000

Nợ TK 133: 362.500

Có TK 1111: 3.987.500

Họ tên người nhận tiền: Hoàng Thu An

Chức danh: Giám Đốc

Lý do chi: Thanh toán tiền chi phí tiếp khách đến làm việc với BGD

Số tiền: 3.987.500

Bằng chữ: Ba triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng chẵn./

Kèm theo : 01 chứng từ gốc: HĐ GTGT số 0058362

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Ba triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng chẵn.

Ngày 02 tháng 12 năm 2016

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

*Biểu số 10: Trích trang Sổ Nhật ký chung*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

**Mẫu số S03a- DN**

Số Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC

Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng

ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG****Năm 2016****Đơn vị tính: VNĐ**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	....
03/ 12	PC33	03/ 12	Thanh toán tiền chi phí tiếp khách	642	3.625.000	
	HĐ58 362			133	362.500	
				111		3.987.500
...	....	...	...	...	...	...
08/ 12	PC38	08/ 12	Thanh toán cước viễn thông tháng 12	642	984.067	
				133	98.407	
				111		1.082.474
...	....	...	...	...	...	....
			<b>Tổng cộng</b>		<b>93.853.469.191</b>	<b>93.853.469.191</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

*Biểu số 11: Sổ Cái Tài khoản 642*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

**Mẫu số S03a- DN**

Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC

Đặng Lâm, Hải An, Hải Phòng

ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Tên TK: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642 Năm 2016

ĐVT: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
02/12	PC 33	02/12	Thanh toán tiền chi phí tiếp khách đến làm việc với giám đốc.	111	3.625.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	BL12	31/12	Lương tháng 12/2016	334	41.295.000	
31/12	PKT 41	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh xác định kết quả kinh doanh năm 2016.	911		1.612.762.716
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>609.452.492</b>	<b>609.452.492</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31/12/2016

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.5. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.****2.2.5.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.**

Chứng từ kế toán sử dụng:

- Giấy báo Có của ngân hàng.

Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng:

- Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

- Sổ nhật ký chung.

- Sổ cái TK 515 và các sổ sách liên quan khác.

Quy trình hạch toán:

Căn cứ giấy báo Có của ngân hàng, kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung và sổ cái TK 515, 112. Cuối kỳ kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

**Ví dụ 5:** Công ty nhận giấy báo Có của ngân hàng Argibank về Lãi tiền gửi ngân hàng là 27.300

Định khoản:

Nợ TK 112:        27.300

    Có TK 515: 27.300

Căn cứ vào Giấy báo Có của ngân hàng AgriBank (**biểu số 12**). Kế toán ghi sổ nhật ký chung (**Biểu số 13**) từ nhật ký chung vào sổ cái (**biểu số 14**). Cuối kỳ căn cứ vào các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

*Biểu số 12: Phiếu báo có Ngân hàng AgriBank*

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Theo công văn số  
Chi nhánh Hải Phòng. 15815/CT-AC  
MST: 2700113651 Số: 00068

**PHIẾU BÁO CÓ**

Trang 1/1

Ngày 25 tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng Tài khoản: 2100201333735

Địa chỉ: Số Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7, Loại tiền: VND

Đặng Lâm, Hải An, Hải Phòng

Lại tài khoản:

Mã số thuế: 0200989373

Số bút toán hạch toán:

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng. FT1634191167\BNK

G – Account: 10062918

AgriBank xin thông báo đã ghi có tài khoản tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
CITAD inward Payment	27.300
<b>Tổng số tiền</b>	<b>27.300</b>

Số tiền bằng chữ: Hai mươi bảy ngàn ba trăm đồng

Diễn giải: lãi tiền gửi ngân hàng

**Lập phiếu****Kiểm soát****Kế toán trưởng**



*Biểu số 13: Trích trang Sổ Nhật ký chung*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

**Mẫu số S03a- DNN**

Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC

Đặng Lâm, Hải An, Hải Phòng

ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG****Năm 2016****Đơn vị tính: VNĐ**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	....
01/12	HĐ195	01/12	Mua máy tính trả bằng tiền gửi ngân hàng	242	7.250.000	
				133	725.000	
				112		7.975.000
01/12	BPBCP TT/12	01/12	Phân bổ chi phí trả trước	642	3.423.000	
				242		3.423.000
...	....	...	...	...	...	...
08/12	PC18	08/12	Thanh toán cước viễn thông tháng 11	642	984.067	
				133	98.407	
				111		1.082.474
...	...	...	...	...	...	...
25/12	PBC68	25/12	Ngân hàng AgriBank trả lãi trên số dư tài khoản tháng 12	112	27.300	
				515		27.300
...	....	...	...	...	...	....
			<b>Tổng cộng</b>		<b>93.853.469.191</b>	<b>93.853.469.191</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi số**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

*Biểu số 14: Sổ cái TK 515*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

**Mẫu số S03b – DNN**

Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ

Đặng Lâm, Hải An, Hải Phòng

BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng

BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN****515 - Doanh thu hoạt động tài chính****Năm 2016****Đơn vị tính: VND**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	...	...	...	...
25/12	PBC6 8	25/12	Lãi nhập vốn	112		27.300
31/12	PKT4 0	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	3.092.937	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>3.092.937</b>	<b>3.092.937</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.5.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính.**

Trong kỳ công ty không phát sinh các khoản chi phí hoạt động tài chính.

Ví Dụ: Ngày 27/12/2012, Công ty trả tiền lãi vay Ngân hàng AgriBank số tiền 2.993.052 tháng 12 năm 2016

Nợ TK635: 2.993.052

Có TK112: 2.993.052



*Biểu số 16: Giấy báo nợ*

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Số: 158

Việt Nam

MST: 0300733752-002

Ngày 27/12/2016

**GIẤY BÁO NỢ**

Kính gửi: Doanh nghiệp tư nhân Dương Loại tiên: VND

Hoàng

Loại TK: TG THANH TOÁN

Địa chỉ Số Số 559 Ngô Gia Tự, Trung  
Hành 7 Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng

Số bút toán hạch toán : LD – IN  
0435700292

Tài khoản: 2100201333735

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ TK của quý khách số tiền  
chi tiết như sau: Nội dung: Thu lãi tiền vay tháng 12/2016

Số tiền: 2.993.052

Số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu chín trăm chín mươi ba  
ngàn không trăm năm mươi hai đồng

*Người lập phiếu*

*Kiểm Soát*

*Kế toán trưởng*

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, đóng dấu)

*Biểu số 17: Trích Trang Nhật Ký Chung*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

**Mẫu số S03a- DNN**

Số Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC

Đặng Lâm, Hải An, Hải Phòng

ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG****Năm 2016**

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số trang trước chuyên		.....	.....
02/12	PC 168	02/12	Thanh toán tiền chi phí tiếp khách đến làm việc với giám đốc.	642 133 111	3.625.00 0 362.500	3.987.500
	...		.....			
10/12	PC 172	10/12	T/T tiền điện cho công ty điện lực	642 133 111	2.500.000 250.000	2.750.000
12/12	PT 173	12/12	Bán xăng cho công BĐAT HH Đông bắc bộ	131 511 333	134.300.000	122.090.999 12.209.091
....	.....	.....	.....	....	.....	.....
<b>25/12</b>	<b>GBC 170</b>	<b>31/12</b>	<b>Ngân hàng trả lãi tiền gửi</b>	<b>112 515</b>	<b>27.300</b>	<b>27.300</b>
<b>27/12</b>	<b>GBN 158</b>	<b>31/12</b>	<b>Trả lãi tiền vay</b>	<b>635 112</b>	<b>2.993.052</b>	<b>2.993.052</b>
			.....			
			<b>Tổng</b>		<b>93.853.469.191</b>	<b>93.853.469.191</b>

Biểu số 18: Sổ cái tài Khoản 635

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Tên TK: Chi phí tài chính

Số hiệu: 635

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
			.....			
08/12	GBN 140	08/12	Phí chuyên tiền	112	33.391	
			.....			
31/12	GBN 158	31/12	Trả lãi tiền vay tháng 12	112	2.993.052	
31/12	PKT 86	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính.	911		40.788.919
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>40.788.919</b>	<b>40.788.919</b>
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.****2.2.7.1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.**

Công ty TNHH Máy tính Ngọc Khuê xác định kết quả kinh doanh vào cuối kỳ kế toán. Công thức xác định kết quả kinh doanh của công ty.

$$\text{Kết quả kinh doanh} = \text{Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh} + \text{hoạt động khác}$$

**Trong đó:**

Kết quả hoạt động kinh doanh:

$$\begin{array}{r} \text{Lợi nhuận thuần} \\ \text{từ hoạt động kinh} \\ \text{doanh} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Lợi nhuận gộp về} \\ \text{bán hàng và cung} \\ \text{cấp dịch vụ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Doanh} \\ \text{thu hoạt} \\ \text{động tài} \\ \text{chính} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Chi} \\ \text{phí tài} \\ \text{chính} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{quản lý} \\ \text{kinh} \\ \text{doanh} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{Lợi nhuận gộp về bán} \\ \text{hàng và cung cấp dịch vụ} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Doanh thu thuần về bán} \\ \text{hàng và cung cấp dịch vụ} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Giá vốn hàng} \\ \text{bán} \end{array}$$

**2.2.7.2: Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng.**

Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán.

Tài khoản sử dụng:

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh.
- TK 821: Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

Sổ sách sử dụng: Sổ cái TK 911, 821, 4212...

**Ví dụ 5:** Xác định kết quả kinh doanh năm 2016:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 12.227.705.351
- Doanh thu tài chính : 3.092.937
- Giá vốn hàng bán : 11.483.805.035
- Chi phí tài chính : 40.788.919
- Chi phí quản lý kinh doanh : 609.452.492

$$\text{Kết quả kinh doanh} = (12.227.705.351 + 3.092.937) - (11.483.805.035 + 40.788.919 + 609.452.492) = 96.751.842$$

⇒ Trong năm 2016 doanh nghiệp đạt lợi nhuận trước thuế: = 96.751.842

$$\text{Xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: } 96.751.842 * 20\% = 19.350.368$$

$$\text{Xác định lợi nhuận sau thuế: } 96.751.842 - 19.350.368 = 77.401.474$$

Để kết chuyển các khoản doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh, kế toán tiến hành lập các phiếu kế toán số 40, 41, 42, 43,44 (**Biểu số 19,20,21,22,23.**).

Từ Phiếu kế toán ghi sổ nhật ký chung (**Biểu số 24**) sau đó từ Sổ Nhật ký chung phản ánh sổ cái TK 911 (**Biểu số 25**)

*Biểu số 19: Phiếu kế toán*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng  
Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7 Đằng Lâm, Hải An,  
Hải Phòng Mã số thuế : 0200989373

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 40

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	12.227.705.351
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	3.092.937
	Cộng			<b>12.230.798.288</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)



*Biểu số 20: Phiếu kế toán*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7 Đằng Lâm, Hải An,

Hải Phòng Mã số thuế : 0200989373

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 41

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	11.483.805.035
2	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	40.788.919
3	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	609.452.492
	<b>Cộng</b>			<b>12.118.682.132</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

*Biểu số 21: Phiếu kế toán*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng  
Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7 Đằng Lâm, Hải An,  
Hải Phòng Mã số thuế : 0200989373

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 42:

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế TNDN	821	3334	19.350.368
	Cộng			<b>19.350.368</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

*Biểu số 22: Phiếu kế toán*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng  
Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7 Đằng Lâm, Hải An,  
Hải Phòng Mã số thuế : 0200989373

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 43:

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	19.350.368
	Cộng			19.350.368

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

*Biểu số 23: Phiếu kế toán*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng  
Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7 Đằng Lâm, Hải An,  
Hải Phòng  
Mã số thuế : 0200989373

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 44:

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	77.401.474
	Cộng			77.401.474

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

*Biểu số 24: Trích trang Sổ Nhật ký chung*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

**Mẫu số S03a- DNN**Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7, ( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC  
Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)**SỔ NHẬT KÍ CHUNG****Năm 2016****Đơn vị tính: VNĐ**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	....
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng, doanh thu hoạt động tài chính,	511	12.227.705.351	
				515	3.092.937	
				911		12.230.798.288
31/12	PKT41	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh.	911	12.118.682.132	
				632		11.483.805.035
				635		40.788.919
				642		609.452.492
31/12	PKT42	31/12	Xác định thuế TNDN	821	19.350.368	
				3334		19.350.368
31/12	PKT43	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	19.350.368	
				821		19.350.368
31/12	PKT44	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh	911	77.401.474	
				421		77.401.474
			<b>Tổng cộng</b>		<b>93.853.469.191</b>	<b>93.853.469.191</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

( Ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**

( Ký, họ tên )

**Giám đốc**

( Ký, họ tên, đóng dấu )

*Biểu số 25: Sổ cái TK 911*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

**Mẫu số S03b – DNN**

Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7,

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN****911 - Xác định kết quả kinh doanh****Năm 2016****Đơn vị tính: VND**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		12.227.705.351
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		3.092.937
31/12	PKT41	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	11.483.805.035	
31/12	PKT41	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	635	40.788.919	
31/12	PKT41	31/12	Kết chuyển chi phí QLDN	642	609.452.492	
31/12	PKT43	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	19.350.368	
31/12	PKT44	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh	421	77.401.474	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>12.230.798.288</b>	<b>12.230.798.288</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Từ các công thức trên và số liệu được tổng hợp, kế toán tính và xác định kết quả kinh doanh, kết quả kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng năm 2016:

*Biểu số 26: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh***BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****Năm 2016**

Đơn vị tính: VND

<b>HẠNG MỤC</b>	<b>MÃ SỐ</b>	<b>THUYẾT MINH</b>	<b>NĂM NAY</b>	<b>NĂM TRƯỚC</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>01</b>	IV.08	12.227.705.351	18.217.833.327
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	<b>02</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)</b>	<b>10</b>		<b>12.227.705.351</b>	<b>18.217.833.327</b>
4. Giá vốn hàng bán	<b>11</b>		11.483.805.035	17.628.915.657
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	<b>20</b>		<b>743.900.316</b>	<b>588.917.670</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	<b>21</b>		3.092.937	6.293.400
7. Chi phí tài chính	<b>22</b>		40.788.919	47.414.253
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		22.748.558	42.717.524
8. Chi phí quản lý kinh doanh	<b>24</b>		609.452.492	435.153.144
<b>9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 – 22 – 24}</b>	<b>30</b>		<b>96.751.842</b>	<b>112.643.673</b>
10. Thu nhập khác	<b>31</b>		0	0
11. Chi phí khác	<b>32</b>		0	0
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	<b>40</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	<b>50</b>		<b>96.751.842</b>	<b>112.643.673</b>
14. Chi phí thuế TNDN	<b>51</b>		19.350.368	22.528.734
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	<b>60</b>		<b>77.401.474</b>	<b>90.114.938</b>

*Lập, ngày 02 tháng 03 năm 2017*

## **CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DƯƠNG HOÀNG**

### **3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng.**

#### **3.1.1. Kết quả đạt được:**

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một nội dung quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng. Bởi vì việc hạch toán này phản ánh sự vận động của tài sản, tiền vốn của công ty trong lưu thông trên cơ sở đặc điểm của từng phần hành kế toán doanh thu, chi phí đã vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin giúp cho ban lãnh đạo có những quyết định vào kinh doanh tốt nhất và có chiến lược kịp thời đúng đắn.

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng là một doanh nghiệp lâu năm, trong quá trình phát triển ban lãnh đạo của công ty đã đi tìm cho mình hướng đi phù hợp với khả năng đa dạng sản phẩm. Để có những kết quả như hiện nay công ty đã xây dựng bộ máy quản lý khoa học và chặt chẽ.

Qua thời gian thực tập tại Công ty, em nhận thấy tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty đã đạt được những kết quả sau:

#### **3.1.1.1 Về tổ chức bộ máy kế toán:**

- Bộ máy kế toán của một doanh nghiệp là tập hợp những người làm kế toán tại doanh nghiệp cùng với các phương tiện trang thiết bị dùng để ghi chép, tính toán xử lý toàn bộ thông tin liên quan đến công tác kế toán tại doanh nghiệp từ khâu thu nhận, kiểm tra, xử lý đến khâu tổng hợp, cung cấp những thông tin kinh tế về các hoạt động của đơn vị.

- Hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung mà toàn bộ công tác kế toán trong doanh nghiệp được tiến hành tập trung tại phòng kế toán doanh nghiệp. Ưu điểm:

Là tạo điều kiện thuận lợi để vận dụng các phương tiện kỹ thuật tính toán hiện đại, bộ máy kế toán ít nhân viên nhưng đảm bảo được việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời cho việc quản lý và chỉ đạo sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.



- Bộ phận kế toán của công ty có 4 người bao gồm một kế toán trưởng, kiêm kế toán tổng hợp, một kế toán vốn bằng tiền, một kế toán công nợ, một kế toán TSCĐ, HTK kiêm Thủ quỹ rất phù hợp với khối lượng công việc kế toán tại công ty. Thêm vào đó, đội ngũ kế toán có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao (Trình độ từ ĐH trở lên) giúp cho công tác kế toán tại công ty được thực hiện kịp thời và chính xác.

- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời nên việc đối chiếu, kiểm tra số liệu với bộ phận kinh doanh và lập báo cáo tài chính được thuận lợi dễ dàng. Đồng thời giúp cho công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

### *3.1.1.2 Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh*

- Về chứng từ kế toán và tài khoản sử dụng:
  - Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kế toán phát sinh, dùng với mẫu do bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ nhanh chóng kịp thời.
  - Công ty áp dụng hệ thống tài khoản theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng bộ tài chính. Hệ thống tài khoản kế toán sử dụng tương đối đầy đủ.
- Về tổ chức hệ thống sổ kế toán:
  - Công ty mở đầy đủ sổ sách theo hình thức Nhật kí chung (Sổ nhật kí chung, Sổ cái, Sổ chi tiết....)
  - Công ty áp dụng theo hình thức kế toán nhật kí chung, ưu điểm của hình thức này là khá đơn giản từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, thuận tiện cho phân công công việc, dễ dàng cho việc theo dõi kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các sổ sách liên quan.

Về việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty:

+ ) Về hạch toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được ghi nhận đầy đủ và kịp thời đảm bảo chính xác với nguyên tắc ghi nhận doanh thu chi phí.

+ ) Về hạch toán chi phí: Các chi phí phát sinh như quản lý kinh doanh được hạch toán đầy đủ và kịp thời

+ ) Về hạch toán xác định kết quả kinh doanh: Cuối năm, công ty tiến hành tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

### **3.1.2. Những tồn tại trong công tác kế toán tại Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng**

Ngoài những ưu điểm kể trên, công tác kế toán bán hàng tại công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

*Thứ nhất, về hệ thống sổ sách hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán:* Hiện tại, về việc hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán, kế toán chỉ sử dụng 2 sổ cái TK 511 và sổ cái TK632 mà không sử dụng các sổ chi tiết phục vụ cho các tài khoản này.

Do đó việc hạch toán doanh thu chưa thật chi tiết và chưa phản ánh được doanh thu và giá vốn của từng loại mặt hàng. Điều này sẽ làm cho Ban giám đốc dễ bị nhầm lẫn, từ đó Ban giám đốc sẽ không đưa ra được nhiều định hướng và các biện pháp kinh tế đúng đắn nhằm cân đối giữa các mặt hàng do Công ty cung cấp, nhằm tối đa hoá lợi nhuận ..

*Thứ hai, về việc chưa xây dựng chính sách về chiết khấu thương mại cho khách hàng mua số lượng lớn*

*Thứ ba về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán:* Hiện nay, việc ghi chép kế toán ở Công ty còn thủ công nên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như mất thời gian, dễ gây nhầm lẫn, sai sót, không hiệu quả...chính vì thế mà Báo cáo tài chính của công ty đôi khi chậm trễ về thời gian, khi có sai sót thì khó phát hiện ra.

### **3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng**

#### **3.2.1 Giải pháp 1: Tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán.**

Hiện tại, công ty đang hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực là kinh doanh buôn bán xăng dầu. Vì vậy, công ty cũng nên mở sổ chi tiết doanh thu bán hàng và sổ chi tiết hàng bán theo từng lĩnh vực.

Tác dụng của việc mở các sổ chi tiết cho các tài khoản 511 và 632:

+ Giúp phân biệt được từng loại doanh thu cũng như giá vốn, điều này giúp các nhà quản lý đánh giá được hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ nào có hiệu quả, từ đó có các chính sách, biện pháp nên tăng doanh thu của hàng hoá, dịch vụ nào và nên giảm doanh thu của hàng hoá, dịch vụ nào. Từ đó các nhà

lãnh đạo sẽ mở rộng đầu tư máy móc thiết bị phục vụ cho quá trình cung cấp hàng hoá, dịch vụ nhằm thu được hiệu quả kinh tế cao nhất.

+ Giúp cho nhà quản lý xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ cho từng loại sản phẩm hàng hóa.

Dưới đây là hai mẫu sổ chi tiết gồm Sổ chi tiết doanh thu và Sổ chi tiết GVHB dùng cho hoạt động kinh doanh xăng dầu.

*Biểu số 26: Sổ chi tiết bán hàng*

Đơn vị: Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

Địa chỉ: Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng

**Mẫu số S17 - DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

**Mặt hàng: Dầu Diesel**

**Năm 2016**

**Đơn vị tính: Lít**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số Lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Thuế	Khác
...	...	...	...	...	...	...			
13/12	HĐ00063	13/12	Xuất bán dầu Diesel	131	17000	12.290,09	208.931.530	20.893.153	
...	...	...	...	....	....	...			
26/12	HĐ00068	27/12	Xuất bán Dầu Diesel	131	10000	12.290,09	122.090.909	12.209.091	
...	...	...	...	...	...	....			
			<b>Cộng SPS</b>		<b>908.154</b>		<b>10.906.023.492</b>	<b>1.090.602.349</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

*Biểu số 27: Sổ chi tiết giá vốn*

Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng

**Mẫu số S17b – DNN**

Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7,

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN****Mặt hàng: Dầu Diezzel****Tháng 12 Năm 2016****Đơn vị tính: lít**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Giá Vốn		
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
...	...	...	...	...	...	...	
13/12	PXK	18/12	Xuất bán Dầu Diezel	156	17.000	10.841	184.297.000
...	...	...	...	....	....	...	
27/12	PXK	27/12	Xuất bán dầu diezel	156	10.000	10.841	108.410.000
...	...	...	...	...	...	....	
			<b>Cộng</b>		<b>908.154</b>		<b>9.845.297.514</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

### ***3.2.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại***

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều công ty bán xăng dầu điều này cho thấy tính cạnh tranh trên thị trường là rất cao buộc Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng phải có những chính sách bán hàng đúng đắn, thích hợp nhằm thu hút khách hàng cũng như nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường. Trong thời gian thực tập tại Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng em nhận thấy rằng công ty chưa có những chính sách bán hàng như chiết khấu thương mại vì vậy công ty nên đưa vào nhằm thu hút khách hàng.

Công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thương mại sẽ giúp kích thích được việc khách hàng mua với số lượng lớn làm tăng khả năng tiêu thụ hàng.

Chính sách chiết khấu thương mại tại công ty có thể thực hiện theo cách sau:

- Công ty có thể tham khảo chính sách chiết khấu thương mại của doanh nghiệp cùng ngành.

- Chính sách chiết khấu thương mại được xây dựng dựa theo chiến lược kinh doanh từng thời kỳ của doanh nghiệp.

#### ***Quy định khi hạch toán chiết khấu thương mại***

- Trường hợp người mua hàng nhiều lần mới được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên Hóa đơn GTGT hoặc Hóa đơn bán hàng lần cuối. Khoản chiết khấu này không được hoạch toán vào TK 5211. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.

- Trường hợp khách hàng không tiếp tục mua hàng hoặc khi số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng ghi trên hóa đơn lần cuối cùng thì phải chi chiết khấu thương mại cho người mua chiết khấu thương mại ghi ngoài hóa đơn. Khoản chiết khấu thương mại này được hoạch toán vào TK 5211.

#### ***Phương pháp hạch toán***

Tài khoản sử dụng: **TK 5211** - Chiết khấu thương mại

Phản ánh số chiết khấu thương mại thực tế phát sinh trong kỳ kế toán ghi:

Nợ TK 5211 – Chiết khấu thương mại (Số tiền đã trừ thuế GTGT phải nộp)

Nợ TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp

Có TK 111, 112, 131

Cuối tháng kết chuyển số tiền chiết khấu thương mại đã chấp nhận cho người mua sang TK 511 để xác định doanh thu thuần.

Nợ TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 5211 – Chiết khấu thương mại

Căn cứ vào kết quả bán hàng của công ty trong năm 2016, chiến lược kinh doanh trong tương lai và tham khảo các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu khác thì doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng nên áp dụng chính sách chiết khấu thương mại với các mức cụ thể sau:

<b>Nội dung hưởng chiết khấu</b>	<b>Số % được hưởng</b>
<b>&gt;=5000 lít</b>	<b>1%</b>
<b>5000 đến 10000 lít</b>	<b>2%</b>
<b>&gt;=10000 lít</b>	<b>3%</b>

**Ví dụ:** Ngày 16/12/2016, Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng bán cho XN BD An Toàn Hàng Hải HD 000070. Đơn giá 12.370 đ số lượng 17000 lít (chưa bao gồm thuế VAT 10%).

Vì mua với số lượng lớn nên XN BD An Toàn Hàng Hải sẽ được hưởng 1 khoản chiết khấu thương mại 3% trừ trực tiếp trên hóa đơn

Do đó, đơn giá sau khi được hưởng chiết khấu thương mại là:  $12.370 \times 97\% = 11.999đ$

**Kế toán định khoản như sau:**

Ghi nhận doanh thu:

Nợ TK 112: 224.381.300

Có TK 5111: 203.983.000

Có TK 3331: 20.398.300

Biểu số 28: Mẫu Hóa Đơn GTGT

<b>HÓA ĐƠN</b>		<b>Mẫu số:</b> 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		<b>Ký hiệu:</b> AA/16P			
<b>Ngày 16 tháng 12 năm 2016</b>		<b>Số:</b> 000070			
Đơn vị bán hàng: Doanh Nghiệp tư nhân Dương Hoàng					
Mã số thuế: 0200989373					
Địa chỉ: Số 559 Ngô Gia Tự, Trung Hành 7, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng					
Điện thoại: .....					
Họ tên người mua hàng: .....					
Tên đơn vị: Xí nghiệp bảo đảm an toàn HH Đông Bắc Bộ					
Mã số thuế: 0200158403.....					
Địa chỉ: Số 585 Lê Thánh Tông- P. Vạn Mỹ- Q. Ngô Quyền- TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: .....CK.....; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Dầu Diezel	lít	17000	11.999	203.983.000
Cộng tiền hàng:					203.983.000
Thuế suất		thuế		GTGT: 10%	
Tiền thuế GTGT:			20.398.300		
Tổng cộng tiền thanh toán:					224.381.300
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm hai mươi bốn triệu ba trăm tám mươi một nghìn ba trăm đồng.					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	



### 3.2.3. Giải pháp 3: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.

Về việc áp dụng tin học vào kế toán trong điều kiện kỹ thuật điện toán đang có những bước phát triển nhanh chóng với nhiều thành tựu to lớn, việc sử dụng tin học vào lĩnh vực kế toán ngày càng được phổ biến và mang lại hiệu quả cao. Thực tế ở công ty đã trang bị thiết bị máy vi tính nhưng chỉ dừng lại ở việc mở sổ sách và tính toán trên Excel làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy, công ty nên xem xét mua phần mềm kế toán để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ, hiệu quả và đảm bảo chất lượng của công việc.

Một số phần mềm kế toán đang được sử dụng nhiều trên thị trường để công ty có thể lựa chọn như: phần mềm kế toán Misa, phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING, phần mềm kế toán Smart Soft, ...

Em xin được giới thiệu một vài phần mềm phổ biến nhất:

#### **PHẦN MỀM KẾ TOÁN MISA**

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình

- Tính năng:
- + Dễ dàng sử dụng
- + Cập nhật các chế độ kế toán tài chính mới nhất
- + Sử dụng rất nhiều hình ảnh nghiệp vụ, giúp cho người sử dụng dễ dàng hình dung ra được quy trình hạch toán kế toán.

Giá bán của phần mềm MISA SME.NET 2017 gói Enterprise với đầy đủ 16 phân hệ (Quỹ, Thủ Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp) hiện nay là: 12.950.000 đồng.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017:



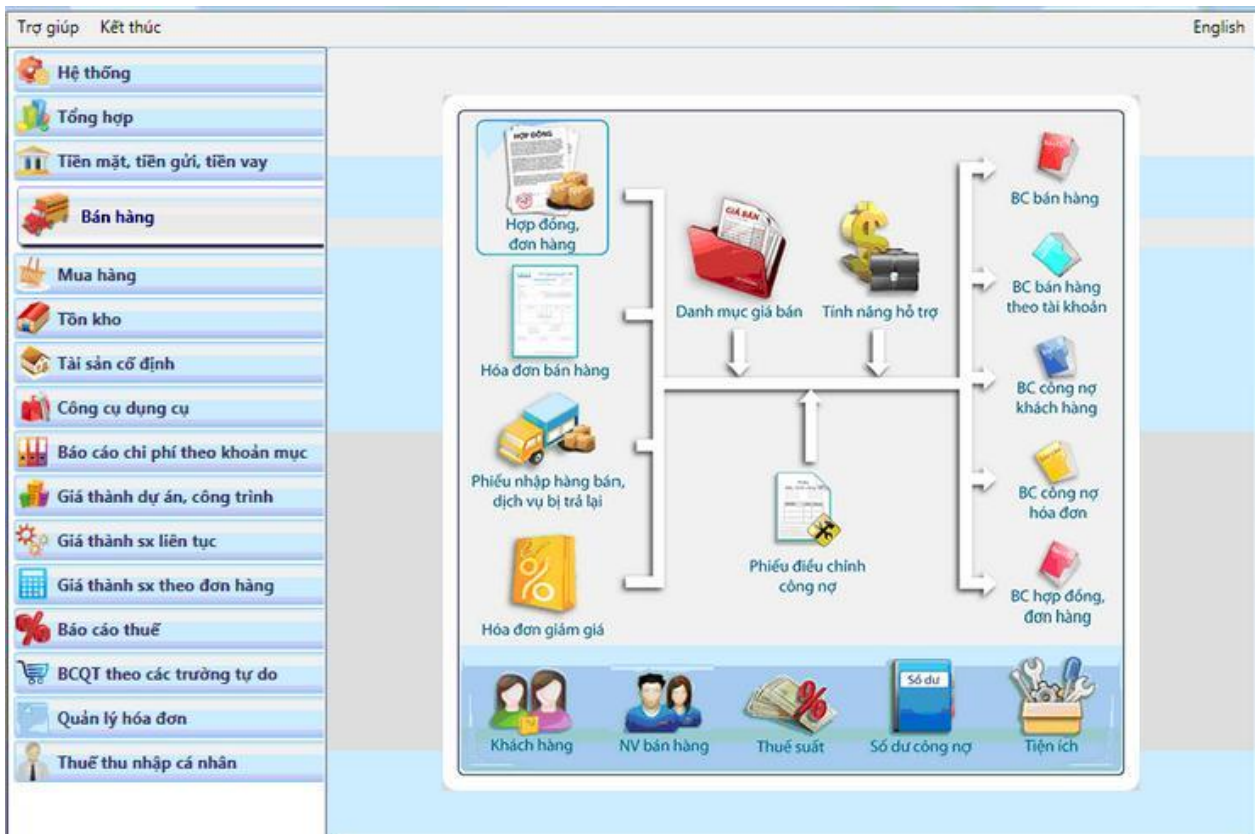
## PHẦN MỀM KẾ TOÁN FAST ACCOUNTING

- Fast accounting là phần mềm kế toán được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Fast Accounting - Fast Accounting 11 được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting 11 có thể chạy đồng thời dưới dạng ứng dụng windows hoặc ứng dụng web thông qua các trình duyệt phổ biến như Internet Explorer, Fire Fox, Chrome

Giá bán của phần mềm Fast Accounting 14 phân hệ là 9.900.000 đồng

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán Fast Account:



Dựa trên thực tế, Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng có ngành nghề chính là xây dựng nội bộ, công trình thủy lợi, với các phần mềm kế toán kể trên, công ty nên áp dụng phần mềm kế toán Fast Accounting với 14 phân hệ để vừa phù hợp với tài chính của công ty vừa là phần mềm hỗ trợ tốt cho đặc thù của công ty xây dựng.

## KẾT LUẬN

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong doanh nghiệp và quyết định sự tồn tại của doanh nghiệp. Qua việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh mà người quản lý có thể xác định được doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có hiệu quả hay không. Để từ đó có thể đưa ra các chiến lược phù hợp giúp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Đồng thời việc hạch toán này còn giúp cho các nhà đầu tư tìm hiểu về tình hình hoạt động tại doanh nghiệp và quyết định có nên đầu tư tại doanh nghiệp không.

Sau 2 tháng thực tập tại Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng, giúp em nêu được các vấn đề nhận thức về kế toán doanh thu, kế toán chi phí quản lý và xác định kết quả kinh doanh của và phản ánh được tình hình số liệu công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh của công ty. Và đưa ra được những ý kiến nhằm hoàn thiện công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

Do thời gian thực tập có hạn, nhận thức về bản thân còn hạn chế nên khóa luận của em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em mong nhận được sự chỉ bảo, ý kiến đóng góp từ phía thầy cô, nhà trường, ban giám đốc và phòng kế toán tại công ty để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2001), *Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam.*
2. Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng (2016), *Sổ sách kế toán Công ty.*
3. Bộ Tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền I Hệ thống tài khoản kế toán,* Nhà xuất bản Tài chính